

Tính Minh bạch của Doanh nghiệp Nhà nước tại Việt Nam

Thực trạng và ý tưởng cải cách

Canada



THE WORLD BANK
IBRD-IDA | WORLD BANK GROUP



Schweizerische Eidgenossenschaft
Confédération suisse
Confederazione Svizzera
Confederaziun svizra

Swiss Confederation

Federal Department of Economic Affairs,
Education and Research EAER
State Secretariat for Economic Affairs SECO

Lời nói đầu

Tài liệu nhận định chính sách này đưa ra các thông tin tổng quan về các yêu cầu công khai thông tin của các Doanh nghiệp Nhà nước (DNNN) tại Việt Nam. Tài liệu này là một nội dung về Phân tích và Tư vấn thuộc Chương trình tín dụng Quản lý Kinh tế và Năng lực Cạnh tranh EMCC nhằm hỗ trợ Chính phủ Việt Nam tăng cường công khai thông tin tài chính và phi tài chính của các DNNN.

Tài liệu nhận định chính sách này được tổng hợp bởi Gregory Smith (Chuyên gia kinh tế, Ngân hàng Thế giới), Lê Duy Bình (Tư vấn, Ngân hàng Thế giới) và Jim Colvin (Tư vấn, Ngân hàng Thế giới) dưới sự chỉ đạo chung của Victoria Kwakwa (Giám đốc quốc gia của Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam), Sudhir Shetty (Giám đốc PREM của Ngân hàng Thế giới tại Đông Á và Thái Bình Dương), Deepak Mishra (Chuyên gia kinh tế trưởng khu vực Đông Á và Thái Bình Dương), và Sandeep Mahajan (Chuyên gia kinh tế trưởng Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam); với sự đóng góp của Sameer Goyal (Trưởng ban Phát triển Khu vực Tư nhân và Tài chính của Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam); Sunita Kikeri (Trưởng ban Phát triển Khu vực Tư nhân của Ngân hàng Thế giới); Habib Rab (Chuyên gia kinh tế cao cấp, Ngân hàng Thế giới); Đoàn

Hồng Quang (Chuyên gia kinh tế cao cấp, Ngân hàng Thế giới); James Anderson (Chuyên gia cao cấp về quản trị nhà nước, Ngân hàng Thế giới); Trần Thị Lan Hương (Chuyên gia về quản trị nhà nước, Ngân hàng Thế giới); Migara de Silva (Chuyên gia kinh tế cao cấp, Ngân hàng Thế giới), và Jhungsoo Park (Tư vấn, Ngân hàng Thế giới). Hỗ trợ chương trình được thực hiện bởi Vũ Thị Anh Linh (Trợ lý Chương trình, Ngân hàng Thế giới).

Tài liệu nhận định chính sách này đã được thảo luận tại các cuộc hội thảo khác nhau tại Việt Nam với sự tham gia của các đại biểu từ Quốc hội, bộ ngành của Việt Nam, Doanh nghiệp Nhà nước, các đối tác phát triển. Nhóm công tác xin chân thành cảm ơn sự đóng góp quý báu của Cục Tài chính Doanh nghiệp của Bộ tài chính, Cục Phát triển Doanh nghiệp của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Phát triển Châu Á tại Việt Nam. Nhóm công tác cũng xin chân thành cảm ơn sự đóng góp của các đối tác phát triển tham gia chương trình EMCC: Bộ Ngoại giao và Thương mại Úc (DFAT), Bộ Phát triển Quốc tế Anh, Cục Kinh tế liên bang Thụy Sĩ, Bộ Ngoại giao, Thương mại và Phát triển Canada. Tất cả sai sót thuộc về các tác giả.

Mục lục

Những nội dung chính và ý tưởng cho các bước tiếp theo	9
1. Giới thiệu	12
2. Việc công khai thông tin về các DNNN đem lại những lợi ích gì?.....	16
3. DNNN tại Việt Nam hiện đang có những nghĩa vụ gì về công khai thông tin? ..	20
4. Những thông tin nào hiện đang được công khai tại Việt Nam?.....	24
5. Thông lệ quốc tế về công khai thông tin của các DNNN.....	34
6. Các bước có thể thực hiện?	38
Tài liệu tham khảo	41
Phụ lục I: Đánh giá tác động quy định pháp luật hiện hành về công khai thông tin DNNN ..	43
Phụ lục II: Kiểm tra tình trạng thông tin trên trang web của các DNNN: Tháng 4/2013	57
Phụ lục III: Kinh nghiệm của Hàn Quốc về công khai thông tin DNNN	63

Từ và thuật ngữ viết tắt tiếng Anh

CIEM	Viện Quản lý Kinh tế TW
EGs	Tập đoàn kinh tế
GCs	Tổng công ty
GSO	Tổng cục Thống kê
IPO	Chào bán lần đầu ra công chúng
JSB	Ngân hàng cổ phần
MARD	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn
MOF	Bộ Tài chính
MOIT	Bộ Công thương
MOLISA	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội
MOT	Bộ Giao thông
MPI	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
PFM	Quản lý tài chính công
PPC	Ủy ban Nhân dân tỉnh
PREM	Quản lý kinh tế và giảm nghèo
SAV	Kiểm toán Nhà nước Việt Nam
SBV	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
SCIC	Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước
SEDP	Kế hoạch Phát triển Kinh tế Xã hội
SEC	Ủy ban Chứng khoán
SEG	Tập đoàn kinh tế Nhà nước
SGC	Tổng công ty Nhà nước
SOCB	Ngân hàng thương mại quốc doanh
WB	Ngân hàng Thế giới

Những nội dung chính và ý tưởng cho các bước tiếp theo

Hiện ngày càng có nhiều bằng chứng cho thấy, việc công khai thông tin của các DNNN, bên cạnh những cải cách khác, có thể góp phần cải thiện hiệu quả. Thông tin công khai gồm cả dữ liệu tài chính và phi tài chính, có thể thực hiện nội bộ hoặc ra ngoài (nghĩa là công khai ra công chúng).

Theo quan điểm hiện nay, thực trạng công khai cả thông tin tài chính và phi tài chính liên quan đến các DNNN ở Việt Nam nhìn chung đang gây thất vọng. Thực tế công khai thông tin có sự khác nhau giữa các DNNN, nhưng nhìn chung chưa đảm bảo về chất lượng, độ chính xác và kịp thời về dữ liệu, khiến cho khả năng giám sát hiệu quả hoạt động của Chính phủ thực sự bị hạn chế nghiêm trọng. Những quy định hiện hành cũng chưa tạo được một khung pháp quy hiệu quả về công khai thông tin và cần tiếp tục hoàn thiện. *Xem trang 16*

Các kết luận của nghiên cứu này cũng ủng hộ cho quan điểm trên và cho thấy mặc dù hiện có một số lượng đáng kể các DNNN đang tạo ra thông tin cho các mục đích nội bộ, nhưng chất lượng thông tin vẫn cần được cải thiện. Đặc biệt, thông tin cần phải chính xác hơn và những thông tin chính cần cung cấp thường xuyên hơn để phục vụ giám sát, theo dõi và đánh giá. *Xem trang 24*

Chuẩn mực công khai thông tin cho công chúng hiện còn ở mức thấp so với các quốc gia tương đương. Trong trường hợp kém nhất, thông tin không được công khai, còn trong những trường hợp tốt nhất, thì những thông tin công khai cũng đã cũ, không rõ ràng và mâu thuẫn (ngoại trừ một số DNNN lớn đã được cổ phần hóa). Việc tăng cường công khai – về số lượng cũng như chất lượng – có thể đem lại những lợi ích đáng kể, sẽ được phân tích tại Phần 2. Một điều cũng hiển nhiên nữa là việc đang được công luận quan tâm cũng làm gia tăng nhu cầu thông tin, nhiều DNNN đang gặp khó khăn được đòi hỏi cao hơn về công bố thông tin.

Cải cách tại Việt Nam cần phải phù hợp với bối cảnh kinh tế, thể chế và pháp lý của quốc gia. Nhưng dù sao, hiện đang có những bài học chính về cải cách DNNN nói chung cũng như cải cách về công khai thông tin mà Việt Nam có thể học hỏi từ các quốc gia khác cũng như qua hướng dẫn của OECD (một số bài học chính được tổng hợp tại Phần 5.) *Xem trang 34*

Các ý tưởng về định hướng tiếp theo: Những nội dung sau nhằm giúp thực hiện những bước đi đáng tin cậy nhằm cải thiện việc công khai thông tin của DNNN, góp phần cải thiện hiệu quả DNNN. Các bước đề xuất được liệt kê dưới đây (từng bước dưới đây đều được chi tiết hóa tại Phần 6):

- I. Bắt tay vào thực hiện tiến trình tăng cường công khai bằng cách thí điểm tại một số DNNN lựa chọn. Một cách khởi đầu là bắt đầu với các Tập đoàn kinh tế, sau đó mở rộng ra các Tổng công ty, và cuối cùng thực hiện tại các DNNN còn lại do nhà nước sở hữu 100%. *Xem trang 38*
- II. Tập trung vào việc công khai ra công chúng chứ không chỉ công khai trong nội bộ.
- III. Công khai thông tin có chất lượng về các DNNN tại một nơi tập trung (cổng thông tin), trong đó có một cơ quan trung ương phụ trách việc điều phối tiến trình này.
- IV. Đơn giản hóa các yêu cầu thông tin và xây dựng một khuôn khổ pháp lý rõ ràng hơn cũng như một hệ thống công khai thông tin chuẩn hóa.
- V. Tạo động lực cho các DNNN tuân thủ theo khuôn khổ pháp lý và pháp quy nêu trên bằng cách tương thưởng cho những doanh nghiệp tuân thủ và xử phạt những doanh nghiệp không tuân thủ.



1. Giới thiệu

1.1. Việc công khai thông tin của các Doanh nghiệp nhà nước (DNNN) là một phần của chương trình nhằm tăng cường minh bạch của khu vực công nói chung tại Việt Nam. Những nghiên cứu gần đây của Ngân hàng Thế giới và các tổ chức khác cho thấy bên cạnh những tiến bộ đạt được, việc tuân thủ các yêu cầu pháp lý về minh bạch vẫn còn là một thách thức trong nhiều lĩnh vực về điều hành khu vực công tại Việt Nam.¹ Tuy nhiên, lợi ích biên do tăng cường minh bạch đem lại là rất lớn. Việc công khai kịp thời dữ liệu kinh tế đáng tin cậy, và truyền thông tốt hơn về những thay đổi chính sách, có thể giúp giảm tính bất định trên thị trường cũng như quan niệm về rủi ro.

1.2. Minh bạch về các DNNN có vai trò đặc biệt quan trọng vì sự hiện diện của chúng trong nền kinh tế Việt Nam. Trong một khảo sát được thực hiện năm 2011 cho Báo cáo

Phát triển Việt Nam (2012) với tiêu đề “Kinh tế thị trường khi Việt Nam trở thành quốc gia thu nhập trung bình”, các đối tượng khảo sát coi cải thiện minh bạch là giải pháp cải cách hàng đầu cho các DNNN tại Việt Nam bên cạnh việc đẩy mạnh tiến độ cổ phần hóa (Hình 1)². Quyết định 929 (2012) của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt kế hoạch tổng thể nhằm tái cơ cấu các Tập đoàn và Tổng công ty Nhà nước, đã thể hiện một số cam kết nhằm cải thiện minh bạch về DNNN.

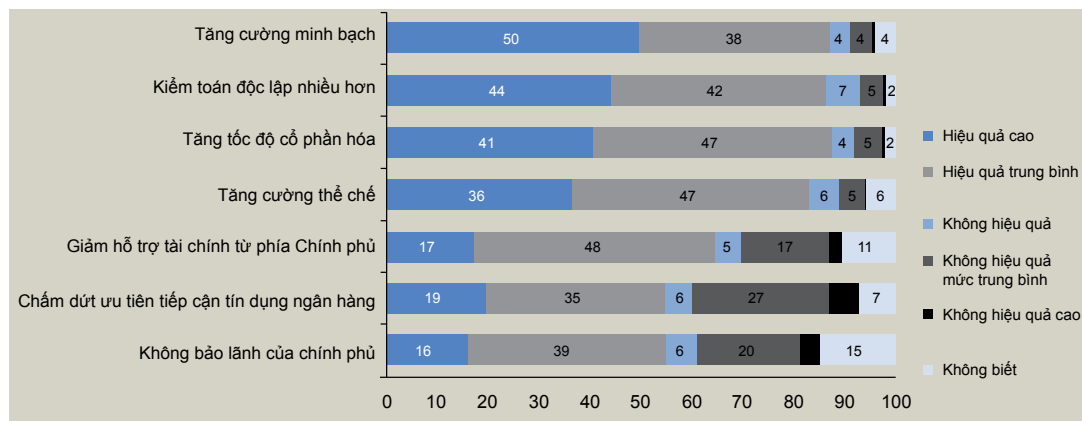
1.3. Minh bạch hóa các DNNN là một phần quan trọng của chương trình hỗ trợ qua nghiệp vụ hỗ trợ ngân sách về Tín dụng Quản lý Kinh tế và Năng lực Cạnh tranh (EMCC).³ Tài liệu nhận định chính sách này được lập trong bối cảnh đó nhằm giúp tăng cường đối thoại giữa Chính phủ Việt Nam với cách Đối tác Phát triển trong quá trình tăng cường minh bạch thông tin về các DNNN.

¹ Tham khảo, chẳng hạn: ‘Báo cáo Phát triển Việt Nam (2010): Các thể chế hiện đại’; ‘Báo cáo Phát triển Việt Nam (2012): Kinh tế thị trường khi Việt Nam trở thành quốc gia thu nhập trung bình’; ‘Báo cáo khảo sát về công khai thông tin các quy định quản lý đất đai (2010)’; ‘Đánh giá về minh bạch tài khóa tại Việt Nam (2013)’. Bên cạnh đó, Ngân hàng Thế giới đang bắt đầu Dự án Minh bạch Việt Nam để giúp cải thiện về minh bạch trong các lĩnh vực khác nhau về điều hành khu vực công.

² Ngân hàng Thế giới, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Tổ chức Viện trợ Ai-len (2012), ‘Việt Nam trong Quá trình Chuyển đổi – Thay đổi Thái độ về Thị trường và Nhà nước’.

³ Tham khảo: <http://www.worldbank.org/projects/P122793/economic-management-competitiveness-credit-1?lang=en>; truy cập ngày 7/7/2013.

Hình 1: Những giải pháp cải cách DNNN tại Việt Nam



Nguồn: 'Việt Nam trong Quá trình Chuyển đổi – Thay đổi Thái độ về Thị trường và Nhà nước.'



2. Việc công khai thông tin về các DNNN đem lại những lợi ích gì?

2.1. Công khai thông tin chính xác và kịp thời là điều cần thiết nhằm đảm bảo trách nhiệm giải trình, giám sát hiệu quả hoạt động, và đảm bảo tuân thủ pháp luật và các quy định của doanh nghiệp. Điều đó góp phần khiến cho thị trường vận hành tốt hơn và cải thiện hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Mặt khác, thiếu công khai thông tin có thể dẫn đến những hành vi mờ ám và đem lại những tác động tiêu cực cho cả nền kinh tế như được minh chứng qua cuộc khủng hoảng toàn cầu hiện nay (và trước đó).

2.2. Cải thiện công khai thông tin về các DNNN là một ưu tiên cao tại Việt Nam do vai trò tương đối lớn của những doanh nghiệp đó trong nền kinh tế. Việc cải thiện công khai thông tin giúp các nhà đầu tư hiểu hơn về hiệu quả hoạt động của DNNN, đem lại cho công chúng quyền được thông tin về việc sử dụng tài sản công, và giúp Chính phủ có khả năng khiến các DNNN phải giải trình trách nhiệm về kết quả. Do đó, nhu cầu cải thiện về công khai thông tin không chỉ để công khai, mà vì nó còn đóng một vai trò quan trọng trong việc phát huy hiệu quả chung của khối DNNN, nhằm đem lại một môi trường kinh doanh thuận lợi hơn, đồng thời cải thiện hiệu quả sử dụng công quỹ và các nguồn lực khan hiếm như đất đai và vốn.

2.3. Công khai tốt hơn nhằm cả vào đối tượng nội bộ và bên ngoài, và đòi hỏi phải công khai chính xác cả dữ liệu tài chính và phi tài chính. Công khai trong nội bộ được coi là “trong Chính phủ” ví dụ như, công khai qua báo cáo ngân sách, báo cáo tài chính, báo cáo kiểm toán, báo cáo về hiệu quả hoạt động và các yêu cầu giám sát và đánh giá khác của “chủ sở hữu” Nhà nước cũng như các cơ quan quản lý. Công khai ra bên ngoài nghĩa là cung cấp thông tin ra công chúng (ví dụ, qua các trang web, báo cáo thường niên, các tài liệu công bố, họp báo, thông tin báo chí, cổng điện tử, và công báo). Việc công khai có thể thực hiện trực tiếp từ các DNNN hoặc qua một bên thứ ba (ví dụ qua Bộ Tài chính hoặc Kiểm toán Nhà nước Việt Nam).

2.4. Có rất nhiều bằng chứng từ khu vực tư nhân cho thấy vai trò của công khai thông tin nhằm đem lại những chuyển biến về hiệu quả hoạt động, bao gồm hiệu quả hoạt động tài chính tốt hơn và giá trị thị trường tốt hơn. Chẳng hạn, một nghiên cứu gần đây tại tám thị trường chứng khoán lớn nhất ở Mỹ La-tinh cho thấy, tăng cường công khai tự nguyện qua internet đem lại giá trị thị trường tốt hơn và hệ số thu nhập trên tài

sản (ROA) tốt hơn⁴. Mặc dù quyền sở hữu được tách ra khỏi quyền kiểm soát, nhưng thông tin đến với các nhà quản lý trong nội bộ doanh nghiệp vẫn nhiều hơn đáng kể so với thông tin đến với các cổ đông bên ngoài. Điều này dẫn đến cái gọi là chi phí lệ thuộc, và làm tăng cảm giác rủi ro. Những cải thiện về công khai có thể làm giảm những chi phí và rủi ro đó, và làm tăng giá trị doanh nghiệp.

2.5. Đối với các DNNN, lợi ích tiềm năng thậm chí còn lớn hơn vì sự thiếu hụt về thông tin giữa các cán bộ quản lý và chủ sở hữu có thể còn lớn hơn. Nhưng bằng chứng về những lợi ích đó khó thu thập hơn, vì những cải thiện về công khai thường kèm theo những thay đổi khác về điều hành (chẳng hạn, những cải thiện trong Ban giám đốc, cải cách về thể chế, tái cơ cấu tài chính). Tuy nhiên, gần đây đã có những điển hình tốt về việc những cải thiện về công khai thông tin, bên cạnh những cải cách khác, đã đem lại cải thiện về hiệu quả hoạt động của DNNN:

- Tại Ma-lay-sia, Chính phủ đã triển khai một chương trình cải cách toàn diện tại những Doanh nghiệp có quan hệ với Chính phủ vào năm 2004, trên cơ sở cải thiện về công khai và giám sát hiệu quả hoạt động. Kể từ khi chương trình được bắt đầu, thu nhập (lợi nhuận) ròng tổng

hợp của các DNNN đã tăng theo tốc độ gộp trên 18%, và thu nhập trên danh mục đầu tư vốn cổ phần là trên 11% một năm.⁵

- Tại Li-thua-nia, cải thiện cơ chế công khai là một nội dung chính trong chương trình cải cách DNNN được bắt đầu từ năm 2009. Kết quả đem lại hết sức ấn tượng và trực quan. Năm 2009, danh mục DNNN có lỗ hoạt động là 276 triệu Lita (105 triệu USD), năm 2010, lợi nhuận đem lại là 40 triệu Lita (15 triệu USD) và đến năm 2011 lợi nhuận đã lên đến 142 triệu Lita (54 triệu USD). Cổ tức đã tăng đến gần năm lần.⁶

2.6. Tại Việt Nam, hiện có nhu cầu mạnh về cải thiện minh bạch và trách nhiệm giải trình. Tháng 1/2013, khi chủ trì một phiên họp với lãnh đạo các DNNN, Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã yêu cầu: *“Các doanh nghiệp Nhà nước phải tăng cường minh bạch hóa về hoạt động”* và *“kết quả sản xuất kinh doanh phải được công khai một cách minh bạch, trung thực và kịp thời để công chúng nắm được tình hình hoạt động của DNNN”*. Các DNNN đang phải chịu sức ép về cung cấp thông tin nhiều hơn và có chất lượng tốt hơn cho Chính phủ, bao gồm: các chiến lược kinh doanh, báo cáo tài chính, danh mục đầu tư, và tiến độ các dự

⁴ Garay, Urbi, Gonzalez, Maximiliano, Guzman, Alexander và Trujillo (2012) “Công khai Doanh nghiệp qua Internet và Giá trị thị trường: Bằng chứng từ Mỹ La-tinh”.

⁵ Để có thêm thông tin, tham khảo tại: <http://www.pcg.gov.my/PDF/GLCT%20Programme%20Report%20Card%20%28May%202012%29.pdf>

⁶ Để có thêm thông tin, tham khảo tại: <http://vkc.vtf.lt/index.php?r=document/view&id=1851>.

⁷ Tham khảo tại: <http://en.vietnamplus.vn/Home/PM-urges-transparent-SOE-operations/20131/31181.vnplus>; truy cập ngày 24/4/2013.

án đầu tư. Thông tin yêu cầu còn bao gồm trình độ và chuyên môn của các cán bộ quản lý, cũng như tiêu chí bổ nhiệm các vị trí lãnh đạo.

2.7. Một phần của những lý do cần cải thiện về công khai là những bất cập liên quan đến tình trạng hiện tại ở Việt Nam. Ví dụ, phần lớn đều công nhận rằng minh bạch và công khai đã tốt hơn, nhưng những vấn đề gần đây của Vinashin có thể đã không nghiêm trọng đến thế nếu như các cơ quan có thẩm quyền hành động sớm hơn. Vinashin được thanh tra và kiểm toán 11 lần trong vòng hai

năm trước khi gặp khủng hoảng. Tuy nhiên, không có sai trái và yếu kém nào trong quản lý được công khai ra công chúng cho đến khi Tập đoàn kinh tế đó suy sụp. Việc thanh tra và kiểm toán chỉ tập trung vào một phần nhỏ của công ty, cho thấy có sự thất bại trong quy trình kiểm soát và trong điều hành các DNNN nói chung. Nếu như các báo cáo thanh tra và kiểm toán được công khai ra công chúng, những bất cập trong các quy trình thanh tra và kiểm toán có thể được xác định sớm hơn, và còn khuyến khích phải giám sát nhiều hơn đối với doanh nghiệp đó.⁸

⁸ Tham khảo tại : <http://sggp.org.vn/kinhte/2010/9/238030/>; truy cập ngày 24/4/2013.



3. DNNN tại Việt Nam hiện đang có những nghĩa vụ gì trong công khai thông tin?

3.1. Để có thông tin cho báo cáo nhận định này, chúng tôi đã thực hiện nghiên cứu để đánh giá và ghi nhận lại những yêu cầu về công khai đối với DNNN tại Việt Nam. Hoạt động đánh giá này được trình bày tại Phụ lục 1. Nghiên cứu cho thấy các yêu cầu báo cáo đã tăng lên một cách tự nhiên và bao gồm yêu cầu công khai các loại thông tin khác nhau cho các cơ quan khác nhau. Do đó, mặc dù có nhiều bên chịu trách nhiệm giám sát ở

các khía cạnh khác nhau, điều này làm giảm trách nhiệm chung về hiệu quả hoạt động tổng thể của các DNNN.

3.2. Chẳng hạn, một văn bản hướng dẫn quan trọng là Nghị định 99/2012, qua đó các DNNN có nghĩa vụ phải công cấp những thông tin sau lên Thủ tướng Chính phủ và các bộ chủ quản khác nhau (xem Bảng 1 dưới đây).

Bảng 1: Các yêu cầu báo cáo hiện tại đối với các DNNN tại Việt Nam

Lên Thủ tướng Chính phủ

- Những thay đổi và sửa đổi bất kỳ về Điều lệ;
- Những thay đổi và sửa đổi bất kỳ về mục tiêu, sứ mệnh, lĩnh vực kinh doanh, tái cơ cấu doanh nghiệp, giải thể hoặc phá sản.
- Tăng giảm vốn cổ phần, huy động vốn, cổ phiếu và bán cổ phiếu ra công chúng, mua lại trên 10% cổ phần đã bán.
- Chiến lược năm năm, kế hoạch kinh doanh.

Lên Bộ chủ quản và/hoặc Ủy ban Nhân dân tỉnh (UBND)

- Hiệu quả công việc của người đại diện, lương và phúc lợi của người đại diện, đánh giá về người đại diện.
- Báo cáo về hiệu quả hoạt động của Ban giám đốc, các vị trí quản lý chủ chốt (Tổng giám đốc và phó tổng giám đốc).
- Những thay đổi và sửa đổi bất kỳ về mục tiêu, sứ mệnh, lĩnh vực kinh doanh, tái cơ cấu doanh nghiệp, giải thể hoặc phá sản.
- Những thay đổi và sửa đổi bất kỳ về mục tiêu, sứ mệnh, lĩnh vực kinh doanh, tái cơ cấu doanh nghiệp, giải thể hoặc phá sản.
- Tăng giảm vốn cổ phần, huy động vốn, cổ phiếu và bán cổ phiếu ra công chúng, mua lại trên 10% cổ phần đã bán.
- Chiến lược năm năm, kế hoạch kinh doanh.

Bảng 1: Các yêu cầu báo cáo hiện tại đối với các DNNN tại Việt Nam

<ul style="list-style-type: none"> • Danh mục dự án đầu tư nhóm A, B • Kế hoạch mua sắm tài sản hoặc vay nợ từ 50% trở nên hoặc tỷ lệ thấp hơn theo quy định tại Điều lệ tập đoàn. • Kế hoạch vay nợ nước ngoài. • Lương của Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc và phó tổng giám đốc, tổng ngân sách lương Ban giám đốc. • Báo cáo tài chính, kế hoạch phân bổ lợi nhuận. • Báo cáo về tình hình tuân thủ pháp luật, quản lý và bảo tồn vốn Nhà nước, tình hình triển khai kế hoạch kinh doanh, chiến lược kinh doanh, hiệu quả kinh doanh, hiệu suất kinh doanh.
<p>Lên Bộ Tài chính</p> <ul style="list-style-type: none"> • Thông tin về kết quả kinh doanh, hiệu quả và tình hình triển khai thực hiện các dịch vụ sự nghiệp và xã hội. • Thông tin về kế hoạch tăng hoặc giảm vốn Nhà nước tại các tập đoàn đã cổ phần hóa. • Tăng hoặc giảm vốn cổ phần, huy động vốn, cổ phiếu và bán cổ phiếu ra công chúng, mua lại trên 10% cổ phần đã bán. • Kế hoạch vay nợ nước ngoài bất kỳ.
<p>Lên Bộ kế hoạch và Đầu tư (KH&ĐT)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kế hoạch tái tổ chức, tái cơ cấu, sửa đổi về mục tiêu, sứ mệnh, thay đổi sở hữu, giải thể, phá sản trong trường hợp các tập đoàn. • Chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm năm trong trường hợp các tập đoàn Nhà nước • Báo cáo thường niên về tình hình triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ, kinh doanh của các tập đoàn và tổng công ty.
<p>Lên Bộ Nội vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo của đại diện vốn Nhà nước tại các DNNN về tình hình tuân thủ pháp luật của Đảng và Chính phủ về lĩnh vực nhân sự.
<p>Lên Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> • Báo cáo về tình hình tuân thủ các chính sách và quy định pháp luật về tuyển dụng, lương, thưởng và phúc lợi tại DNNN.

Nguồn: Nghị định số 99/2012/NĐ-CP, ngày 15/11/2012 về thực hiện Quyền, Trách nhiệm và Nghĩa vụ của Chủ sở hữu Nhà nước tại DNNN và Vốn Nhà nước Đầu tư tại Doanh nghiệp, và qua phỏng vấn tại các bộ khác nhau.

3.3. Trong bối cảnh đó, những kết luận chính qua đánh giá bao gồm:

- DNNN có ít nghĩa vụ phải công khai thông tin ra công chúng về hiệu quả hoạt động tài chính và phi tài chính. Các yêu cầu về công khai chủ yếu mang tính nội bộ, và công khai ra công chúng chủ yếu mang tính tự nguyện.
- DNNN có nghĩa vụ phải gửi báo cáo và thông tin cho nhiều nơi khác nhau thay vì chỉ cho một vài hoặc một cơ quan duy nhất.
- Mỗi cơ quan có nhiệm vụ quản lý các quyền được cung cấp thông tin khác nhau từ doanh nghiệp nhà nước, và phần lớn có sự chồng chéo.
- Văn bản hướng dẫn này có tính phân tán cao và để tuân thủ thì phải biết đến trên mười văn bản quy phạm pháp luật khác.
- Các DNNN đã cổ phần và niêm yết còn có các yêu cầu công khai thêm (ví dụ, theo Luật Chứng khoán)
- Cho dù một DNNN nỗ lực tuân thủ với khuôn khổ pháp lý trên, tính tổng quát của các yêu cầu đó cũng là một gánh nặng hành chính lớn.

3.4. Điều này cho thấy nếu ai có tiếp tục nghiên cứu về các yêu cầu công khai DNNN cũng đều muốn tìm cách hợp lý hóa và củng cố lại cơ chế hiện hành. Ngoài ra, điều quan trọng là phải tính đến thực tế là việc thay thế các nghĩa vụ báo cáo hiện tại của các DNNN cũng gây tổn kém cho các DNNN

đó, và đòi hỏi các quy định mới, và các nhà hoạch định chính sách phải tìm cách cân nhắc giữa những chi phí đó với những lợi ích tiềm năng. Việc sử dụng hiệu quả Đánh giá Tác động Pháp lý, hiện đã được Chính phủ thực hiện với các quy định mới, sẽ là một quy trình để qua đó đánh giá lợi ích ròng của việc bổ sung các quy định mới bất kỳ về công khai đối với các DNNN.

3.5. Việc rà soát các văn bản pháp luật được bổ sung bằng các cuộc phỏng vấn với các bên liên quan chính (bao gồm Bộ KH&ĐT, Bộ Tài chính, Viện Nghiên cứu Kinh tế TW, và cán bộ tại các DNNN nếu có thể). Qua những phỏng vấn đó, rõ ràng ngoài những yêu cầu pháp lý về báo cáo, các DNNN trong thực tế còn phải tuân thủ các yêu cầu thông tin đột xuất theo yêu cầu của Quốc hội (nhất là với các DNNN lớn), công an, các bộ chủ quản, và chính quyền địa phương.

3.6. Tóm lại, những quy định pháp luật hiện hành chưa hình thành nên một khuôn khổ pháp lý hiệu quả về công khai thông tin. Hiện chưa có đủ các quy định về công khai thông tin ra công chúng, và việc này chủ yếu mang tính tự nguyện. Hơn nữa, tính chất phức tạp và chồng chéo của các yêu cầu đó làm loãng đi trách nhiệm giải trình, và tạo ra gánh nặng hành chính đáng kể về nghĩa vụ tuân thủ của các DNNN, làm giảm khả năng các DNNN có thể đáp ứng các yêu cầu báo cáo bên trong và bên ngoài một cách thực tế và toàn diện.



4. Những thông tin nào hiện đang được công khai tại Việt Nam?

4.1. Quan điểm hiện nay cho rằng việc công khai cả thông tin tài chính và phi tài chính liên quan đến các DNNN tại Việt Nam hiện chưa thỏa đáng. Thông tin về DNNN được coi cho là đúng đầu trong việc cải thiện về công khai qua một cuộc khảo sát được tiến hành vào tháng 4/2012 về minh bạch Ngân sách Nhà nước tại Việt Nam.⁹ Phương pháp luận được lấy từ công việc của các đồng nghiệp làm việc trong lĩnh vực công bố các quy định quản lý đất đai ra công chúng.¹⁰ Phần viết này tìm cách đánh giá xem điều này có chính xác không qua việc so sánh thông tin ba chiều từ các nguồn khác nhau. Có ba loại thông tin được nghiên cứu gồm: (i) dữ liệu ban đầu và phân tích (bao gồm cả nghiên cứu trên các trang web); (ii) tài liệu nghiên cứu sẵn có; (iii) thông tin thu thập qua phỏng vấn, hội thảo và làm việc (với cán bộ tại các DNNN, chính quyền, xã hội dân sự và các đối tác phát triển). Nội dung tổng hợp về kết quả nghiên cứu được trình bày ở đây, nhưng thông tin chi tiết hơn về kết quả kiểm tra tình trạng thông tin được trình bày tại Phụ lục II.

Dữ liệu ban đầu và phân tích

4.2. Nhiều DNNN đã lập được trang web có hoạt động, mặc dù phần lớn các doanh

nh nghiệp nhỏ còn chưa có. Trong số 100 DNNN được lấy mẫu (bao gồm 11 Tập đoàn kinh tế và 12 Tổng công ty) vào tháng 4/2013 trong nghiên cứu này, có 89 doanh nghiệp có trang web (xem danh sách đầy đủ tại Phụ lục II). Một số DNNN sử dụng trang web làm công cụ tiếp thị, và một số khác cung cấp cả những dịch vụ trực tuyến. Tuy nhiên, hiếm khi các trang web đó được sử dụng làm công cụ để cung cấp thông tin tài chính và phi tài chính một cách có hệ thống.

4.3. Tuy nhiên, như đã nêu trên và có thể thấy qua Phụ lục I, khuôn khổ pháp lý chỉ có một số quy định rõ ràng về những gì cần phải công khai ra công chúng, chứ không riêng gì các trang web. Mẫu nghiên cứu bị thiên về các DNNN lớn trong nỗ lực nhằm bao hàm toàn bộ các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty, các doanh nghiệp niêm yết thuộc phạm vi Quyết định 91/TTg của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định 90/TTg của Thủ tướng Chính phủ. Toàn bộ 11 Tập đoàn và 12 Tổng công ty đều có trang web. Bảng 2 dưới đây cho thấy mặc dù mỗi trang web của các Tập đoàn và Tổng công ty đó đều cung cấp những thông tin phi tài chính cơ bản, nhưng lại cung cấp rất ít thông tin tài chính (chỉ cung cấp theo mẫu tổng hợp hoặc qua báo cáo thường

⁹ WB, “Đánh giá Minh bạch Tài khóa tại Việt Nam: Phân tích và Phản hồi từ các Bên liên quan về Thông tin Ngân sách Nhà nước được Công khai,” (Tháng 3/2013) – Xem tr.30-31 và 39-40

¹⁰ Xem: <http://bit.ly/1qj58nr>

NHỮNG THÔNG TIN NÀO HIỆN ĐANG ĐƯỢC CÔNG KHAI TẠI VIỆT NAM?

niên hoặc báo cáo của kiểm toán). Hiệu quả công khai của các Tập đoàn và Tổng công ty không khác biệt nhiều so với các DNNN

lớn khác ngoại trừ việc các Tập đoàn có xu hướng cung cấp báo cáo năm, báo cáo tài chính hoặc kiểm toán nhiều hơn.

Bảng 2: Tình trạng báo cáo hiện tại của các DNNN Việt Nam

	Số lượng có trang web	Thông tin cơ bản về DNNN	Loại thông tin (%)		
			Tin tức/Chiến lược Tổng quan	Báo cáo thường niên, hoặc báo cáo tài chính, hoặc báo cáo kiểm toán	Thông tin tài chính tổng hợp
Mẫu các DNNN	89	100%	87%	16%	8%
<i>Trong đó Các Tập đoàn</i>	11	100%	100%	45%	9%
<i>Trong đó Các Tổng công ty</i>	12	100%	50%	8%	8%

Bảng 3: Kiểm tra trang web các Tổng công ty

Tổng công ty	Thông tin tổng quan về công ty	Tin tức/chiến lược của doanh nghiệp	Thông tin về hiệu quả tài chính	Báo cáo/báo cáo tài chính/báo cáo kiểm toán thường niên	Các quyết định/quyết nghị lớn của HĐQT/Ban Giám đốc
Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị	✓	✗	✗	✗	✗
Tổng công ty Sông Đà	✓	✓	✗	✗	✓
Tổng công ty lương thực miền bắc	✓	✓	✗	✗	✗
Tổng công ty lương thực miền nam	✓	✗	✗	✗	✗
Tổng công ty giấy Việt Nam	✓	✗	✗	✗	✗
Tổng công ty cà phê Việt Nam	✓	✗	✗	✗	✗
Tổng công ty Hàng không Việt Nam	✓	✗	✗	✗	✗
Tổng công ty thuốc lá Việt Nam	✓	✗	✗	✗	✗
Tổng công ty hàng hải Việt Nam	✓	✓	✗	✗	✓
Tổng công ty đường sắt Việt Nam	✓	✓	✗	✗	✓
Tổng công ty thép Việt Nam	✓	✓	✓	✓	✓
Tổng công ty xi-măng Việt Nam	✓	✓	✗	✗	✗

Bảng 4: Kiểm tra trang web các Tập đoàn kinh tế

Tập đoàn kinh tế	Thông tin tổng quan về công ty	Tin tức/chiến lược của doanh nghiệp	Thông tin về hiệu quả tài chính	Báo cáo/báo cáo tài chính/báo cáo kiểm toán thường niên	Các quyết định/quyết nghị lớn của HĐQT/Ban Giám đốc
Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT)	✓	✓	✗	✗	✗
Tập đoàn công nghiệp tham khoáng sản Việt Nam (VINACOMIN)	✓	✓	✗	✗	✗
Tập đoàn dầu khí Việt Nam	✓	✓	✗	✓	✗
Tập đoàn điện lực Việt Nam	✓	✓	✗	✗	✗
Tập đoàn dệt may Việt Nam	✓	✓	✗	✗	✗
Tập đoàn cao su Việt Nam	✓	✓	✗	✓	✗
Tập đoàn Bảo Việt (BVH)	✓	✓	✓	✓	✓
Tập đoàn Viettel	✓	✓	✗	✓	✗
Tập đoàn công nghiệp hóa chất Việt Nam	✓	✓	✗	✗	✗
Tập đoàn Vinashin	✓	✓	✗	✗	✗
Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	✓	✓	✗	✓	✓

4.4. Thông tin cụ thể theo mỗi DNNN được cung cấp tại Phụ lục II, còn Bảng 3 và 4 minh họa về việc có trang web hay không và những nội dung liên quan của 11 Tập đoàn và 12 Tổng công ty.

Các nguồn gián tiếp

4.5. Bên cạnh việc các DNNN công khai trực tiếp, còn có cả các nguồn thông tin gián tiếp tiềm năng khác. Nghiên cứu cho thấy sau đây là những thông tin công khai gián tiếp qua các cơ quan quản lý:

4.6. Kiểm toán Nhà nước Việt Nam (KTNN):

Các DNNN phải được KTNN kiểm toán theo luật định. Luật quy định tại Điều 59 là “báo cáo kiểm toán, sau khi ban hành, phải được công khai bên cạnh các báo cáo quyết toán theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước và Luật Kế toán”. Cho dù quy định theo luật như vậy, nhưng công chúng nói chung vẫn cảm thấy khó khăn trong việc tìm kiếm báo cáo kiểm toán các DNNN. Mặc dù KTNN được biết đã tăng cường nỗ lực kiểm toán báo cáo tài chính của các DNNN, nhưng chỉ dưới mười

báo cáo kiểm toán liên quan đến các DNNN (trong tổng số khoảng 1.300 DNNN) có thể được thấy trên trang web của KTNV, và một vài báo cáo trong đó có từ 2007.

4.7. Thanh tra Nhà nước: Nhiều DNNN cũng được thanh tra bởi Thanh Tra Nhà nước thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh (UBND). Luật Thanh tra (Điều 21) quy định rằng kết luận của tất cả các đợt thanh tra phải được công khai ra công chúng. Việc công khai có thể được thực hiện bằng cách: công bố; họp báo; công khai trên phương tiện thông tin đại chúng; đăng tải trên các trang web của cơ quan thanh tra Nhà nước hoặc qua bản tin công cộng. Điều này nhằm cung cấp thông tin công khai về các DNNN được thanh tra. Tuy nhiên bằng chứng ghi nhận công khai lại chưa thật mạnh. Những công bố gần đây về báo cáo thanh tra của Vinashin (đường dẫn đã hỏng) và Vinalines trong số các Tập đoàn khác cho thấy có triển vọng, mặc dù những thông tin công bố khác còn thiếu chi tiết.

4.8. Các Bộ chủ quản: Hiện chưa có quy định về nghĩa vụ công khai thông tin DNNN của các Bộ chủ quản. Nghiên cứu này cũng đã rà soát cả báo cáo thường niên của một số Bộ (v.d. Bộ Công thương, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, v.v.) nhưng không thấy thông tin gì liên quan đến hiệu quả hoạt động của các DNNN trực thuộc các Bộ đó.

4.9. Ban Chỉ đạo Quốc gia về Cải cách và Phát triển Doanh nghiệp (NSCERD): Thông tin về DNNN thường được công khai qua các báo cáo công khai của Ban Chỉ đạo. Các báo cáo này chủ yếu dựa trên thông tin từ Bộ Tài chính gửi các cơ quan Chính phủ khác. Mặc dù các báo cáo này chưa được công khai trên mạng, nhưng gần đây đã được chia sẻ với các cơ quan thông tin đại chúng. Tuy nhiên, các báo cáo này mới chỉ cung cấp thông tin tổng hợp về DNNN, chứ chưa chi tiết theo từng doanh nghiệp.

4.10. Bộ Tài chính: Với Quyết định số 224/2006/QĐ-TTg (ngày 6/10/2006) của Thủ tướng Chính phủ, và Thông tư số 115/2007/TT-BTC (25/9/2007) về giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của DNNN, Chính phủ đã tăng cường nỗ lực giám sát hiệu quả hoạt động của các DNNN qua đánh giá độc lập và đẩy mạnh thực thi hiệu lực báo cáo tài chính cho Bộ Tài chính¹¹. Tháng 11/2012, Bộ Tài chính trình báo cáo lên Quốc hội về tình hình chung về các DNNN và hiệu quả hoạt động của DNNN. Báo cáo này sau đó được tiết lộ ra công chúng qua các phương tiện thông tin đại chúng và đây là lần đầu tiên công chúng thực sự có thông tin về khối lượng nợ khổng lồ cũng như hiệu quả hoạt động yếu kém của các DNNN một cách bán chính thức. Trang web của Bộ Tài chính không có thông tin chi tiết về các DNNN theo yêu cầu tại các quy định pháp luật hiện hành, v.d. về phân loại DNNN. Chỉ có một số thông tin hết sức hạn

¹¹ Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Quyết định số 169/2007/QĐ-TTg, quy định về giám sát các DNNN làm ăn thua lỗ và kém hiệu quả.

chế về DNNN được đăng tải trên trang web của Bộ, v.d. tổng mức đóng góp của DNNN vào ngân sách Nhà nước. Bộ đang đẩy mạnh các nỗ lực nhằm công khai thông tin nhiều hơn về hiệu quả hoạt động tài chính của các DNNN trên trang web của Bộ qua việc dự thảo và thực thi hiệu lực một nghị định về giám sát hiệu quả hoạt động DNNN.

4.11. Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT):

Bộ KH&ĐT dường như chưa đóng vai trò thực sự chủ động trong việc công khai thông tin về DNNN qua trang web của mình. Trang web của Bộ chỉ có một lượng thông tin và dữ liệu rất hạn chế liên quan đến DNNN. Thông tin trên trang web của Bộ tập trung nhiều hơn về tình hình phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch và phát triển kinh tế vùng, quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và viện trợ phát triển chính thức (ODA), mua sắm đấu thầu khu vực công. Bộ cũng đang vận hành một Cổng thông tin doanh nghiệp tại www.business.gov.vn, và Cổng thông tin đó chủ yếu cung cấp thông tin về doanh nghiệp khu vực tư nhân. Thông tin về từng DNNN riêng lẻ không thấy thể hiện trên trang web này. Bộ KH&ĐT có kế hoạch nâng cấp Cổng thông tin doanh nghiệp này để công khai thông tin nhiều hơn về DNNN. Vào thời điểm viết tài liệu này, một số báo cáo tổng hợp (với thông tin hạn chế) về DNNN đã được đăng tải trên Cổng thông tin này.

4.12. **Tổng cục Thống kê (TCTK):** Niên giám Thống kê do Tổng cục Thống kê có cung cấp

thông tin về DNNN (nhưng với độ trễ hai năm), được thu thập qua khảo sát doanh nghiệp hàng năm của Tổng cục¹². Mặc dù thông tin hữu ích ở chỗ trình bày tổng quan về các DNNN và có thể dùng để phân tích ví mô hoặc phân tích ngành, nhưng không có thông tin cho từng DNNN cụ thể, gây hạn chế về tính hữu ích khi công chúng cần quan tâm đến hiệu quả hoạt động của từng DNNN cụ thể.

4.13. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN):

NHNN gần đây đã đẩy mạnh nỗ lực sử dụng các trang web của mình nhằm truyền thông về các quyết định lớn và chính sách tiền tệ liên quan đến khu vực ngân hàng. Họ chia sẻ qua trang web thông tin về các luật và quy định liên quan đến khu vực ngân hàng. NHNN còn cung cấp cả dữ liệu và thông tin chính về thị trường tiền tệ và khu vực ngân hàng, thị trường ngoại hối, giám sát và đánh giá ngân hàng. Tuy nhiên, trang web này còn thiếu thông tin về các Ngân hàng thương mại quốc doanh và thông tin liên quan giữa DNNN và khu vực ngân hàng, v.d. tổng cho vay DNNN.

Các tài liệu nghiên cứu hiện có

4.14. Một nghiên cứu quan trọng về báo cáo của 290 DNNN được Viện quản lý kinh tế TW (CIEM) thực hiện năm 2010¹³. Kết quả nghiên cứu của CIEM bao gồm:

- Gần như toàn bộ (99%) các DNNN được khảo sát có cung cấp thông tin qua trang web, qua báo cáo lên các bộ và cơ

¹² Tham khảo ww.gso.gov.vn; truy cập ngày 24/4/2013.

quan chủ quản, qua tài liệu công bố của doanh nghiệp và qua các phương tiện thông tin đại chúng. Phổ biến nhất là công bố thông tin nội bộ qua hình thức báo cáo lên các bộ / cơ quan chủ quản và lên Ban giám đốc (95% DNNN). Khoảng 70% cung cấp báo cáo lỗ lãi và bảng cân đối. Tuy nhiên các báo cáo này chưa được công khai ra công chúng – chỉ 7% các DNNN có các ấn bản công bố rộng rãi và chỉ 9% sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng.

- Nghiên cứu này cho thấy các DNNN đã cổ phần thực hiện tốt hơn các DNNN khác nói chung về mặt công khai thông tin. Trong số các DNNN đã cổ phần trong diện khảo sát, 16% có các ấn bản được công bố rộng rãi (so với 7% các DNNN được khảo sát) và 32% sử dụng phương tiện thông tin đại chúng (so với 9% các DNNN được khảo sát).
- Viện quản lý kinh tế TW (CIEM) cũng đưa ra các kết luận sau: (i) 53% các DNNN không công bố báo cáo kiểm toán nội bộ; (ii) 60% các DNNN không công bố chính sách quản lý rủi ro; (iii) 51% các DNNN không công khai các giao dịch với những bên, những người có quan hệ với thành viên Ban giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị, và Chủ tịch công ty; (iv) 39% các DNNN chưa công khai thông tin về lương, thưởng, và phúc lợi cho thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch hội

đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị và thành viên các bên giám sát; và (v) 49% các DNNN không công khai thông tin về việc mua bán cổ phiếu của DNNN hoặc của các công ty thành viên của thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, và Chủ tịch hội đồng thành viên.

4.15. Một nghiên cứu khác của Bình (2012) về việc các doanh nghiệp của Việt Nam tự nguyện cung cấp thông tin trong báo cáo thường niên năm 2009. Mẫu nghiên cứu bao gồm 297 doanh nghiệp niêm yết phi tài chính, bao gồm cả các DNNN đã cổ phần hóa. Trong số các doanh nghiệp được khảo sát, 98 (bằng 33%) doanh nghiệp không công bố báo cáo thường niên và trong số phần lớn có công bố thì chất lượng lại có sự khác biệt lớn. Mặc dù của các doanh nghiệp niêm yết tại Việt Nam công khai hiệu quả hơn các doanh nghiệp chưa niêm yết, nghiên cứu này cho biết cổ phần hóa chỉ là một phần lý do: ngay cả khi các công ty đã được niêm yết, họ có thể vẫn không công khai thông tin, kể cả khi đó là yêu cầu pháp lý, và thông tin được công khai cũng không có những thông tin quan trọng (v.d. các báo cáo tài chính, bảng cân đối, và thông tin chung về doanh nghiệp).

Thông tin nghiên cứu thu thập được

4.16. Một số thông tin nghiên cứu được thu thập qua phỏng vấn, hội thảo và các buổi làm

¹³ Nghiên cứu này bao gồm các địa phương sau: Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh, Nghệ An, Hà Tĩnh, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bà Rịa Vũng Tàu, Đồng Nai, và Tp. Hồ Chí Minh. Các doanh nghiệp trong khảo sát gồm công ty mẹ, các DNNN độc lập, các DNNN thuộc Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước.

việc (với cán bộ tại các DNNN, chính quyền, xã hội dân sự và các đối tác phát triển), bao gồm:

- Việc công khai nội bộ được thực hiện tốt hơn công khai ra bên ngoài hoặc ra công chúng (phù hợp với kết luận qua nghiên cứu năm 2011 của CIEM). Theo quy định tại Điều 148 của Luật Doanh nghiệp, nhiều DNNN đã lập các báo cáo sau: (i) báo cáo tài chính tổng hợp của nhóm doanh nghiệp theo quy định của Luật kế toán; (ii) báo cáo tổng hợp về kết quả kinh doanh thường niên của nhóm doanh nghiệp; và (iii) báo cáo tổng hợp về quản lý và điều hành của nhóm doanh nghiệp. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng: *“báo cáo tổng hợp chỉ được công khai trong nội bộ và có thể được gửi cho các bộ chủ quản và một số cơ quan Nhà nước. Những báo cáo đó không được công khai ra công chúng, vì vậy công chúng khó có thể giám sát hiệu quả hoạt động của các DNNN”*¹⁴.
- Hội thảo do CIEM và SIDA tổ chức về giám sát DNNN vào cuối năm 2012 ghi nhận rằng thậm chí thông tin về DNNN được công khai bởi các cơ quan có thẩm quyền cũng không đầy đủ, thiếu thẩm định về độ chính xác. Ví dụ, từ năm 2009 và 2010, các báo cáo chính thức cho thấy Vinashin đã phải đối mặt với nguy cơ phá sản với dư nợ lên đến 86.000 tỷ đồng. Tỷ

lệ nợ trên vốn sở hữu là 11:1. Tuy nhiên, tổng mức nợ, tài sản và thua lỗ chỉ được công khai một cách thiếu đầy đủ và nhất quán. Hiện vẫn còn những tranh cãi trong công chúng về mức độ chính xác và sát thực của những số liệu này.

- Các Tập đoàn đã mở rộng rất nhanh sang các lĩnh vực ngoài lĩnh vực kinh doanh chính, nhưng *“các cơ quan giám sát của Chính phủ không hề biết, không có thông tin và do vậy không có khả năng kiểm soát sự mở rộng đó”*¹⁵.
- Có quan điểm cho rằng nếu không có các hình thức phạt hành chính, khả năng tuân thủ các yêu cầu về công khai vẫn sẽ thấp. Quan điểm này được đưa vào báo cáo của CIEM (2010), cho rằng *“số lượng lớn và phức tạp các quy định về công khai thông tin của DNNN chỉ tồn tại trên giấy trong khi giá trị thực thi hiệu lực còn hạn chế”*. Tuy nhiên, các cơ quan có thẩm quyền của Chính phủ đã áp dụng các biện pháp và các hình thức phạt các DNNN đã cố phớt lờ việc không thực hiện các quy định về công bố thông tin. Ví dụ, Ủy ban Chứng khoán (UBCK) gần đây đã quyết định áp dụng mức phạt đến 50 triệu đồng cho Vinaplast (một DNNN đã cổ phần hóa) do không nộp báo cáo thường niên cho các năm 2010 và 2011; và nộp chậm báo cáo tài chính kiểm toán cho UBCK vào năm 2010 và

¹⁴ TS. Nguyễn Kim Toàn, cựu Giám đốc Vụ Cải cách Doanh nghiệp, Văn phòng Chính phủ (<http://www.vietnamplus.vn/Home/Se-thuc-chat-giam-sat-danh-gia-doanh-nghiep-NN/201212/174467.vnplus>)

¹⁵ Phạm Đức Trung, Phó trưởng ban DNNN tại Viện Quản lý Kinh tế TW. Hội thảo CIEM-SIDA về Giám sát DNNN, 22/11/2012.

2011 (30 triệu đồng); cũng như do không cập nhật thông tin lên trang web¹⁶. Các hình thức phạt tương tự đã được UBCK áp dụng cho các doanh nghiệp cổ phần hóa được niêm yết và các công ty đại chúng khác trong những năm qua. Các hình thức phạt này đã được công khai ra công chúng.

- Có cơ sở để cho rằng việc tuân thủ về mặt công khai thông tin của các công ty đã cổ phần hóa tốt hơn các DNNN nói chung. Chẳng hạn, Tập đoàn Bảo Việt (Tập đoàn kinh tế duy nhất đã được cổ phần hóa đến thời điểm này) đã trở nên minh bạch hơn nhiều trong việc công khai thông tin. Trang web của doanh nghiệp hiện nay có rất nhiều thông tin và thông tin gồm cả các chi tiết về tình hình tài chính, nhân sự chủ chốt, các sản phẩm dịch vụ, cơ cấu tổ chức, các hoạt động chính trong tháng hoặc trong năm, các thương vụ lớn của doanh nghiệp, các quyết định lớn của Ban giám đốc, ngoài những thông tin khác. Báo cáo thường niên của Tập đoàn cũng được công khai và có thể tải về từ năm 2008 (là năm sau

năm cổ phần hóa của Tập đoàn). Các DNNN khác cũng có những cải thiện rõ ràng về mặt công khai thông tin ra công chúng, bao gồm: Vietinbank, Vinamilk¹⁷, Vinaconex, và một số doanh nghiệp khác.

Kết luận

4.17. Kết luận của phần này cho thấy mặc dù có một lượng lớn các DNNN cung cấp thông tin cho các mục đích nội bộ, nhưng chất lượng thông tin còn cần phải cải thiện. Cụ thể, thông tin cần phải chính xác hơn và bao gồm cả những thông tin chính để tạo điều kiện giám sát, theo dõi và đánh giá hiệu quả. Chuẩn mực công khai thông tin ra công chúng còn ở mức thấp để có thể mang lại lợi ích như đã thảo luận tại Phần 1. Thông tin công khai thậm chí còn không tồn tại hoặc nếu khá hơn thì cũng thiếu cũng thiếu cập nhật, chưa rõ ràng và mâu thuẫn (ngoại trừ một số DNNN lớn đã được cổ phần hóa). Một điều cũng hiển nhiên nữa là việc đang được chú ý cũng làm gia tăng nhu cầu thông tin vì nhiều DNNN đang gặp khó khăn được đòi hỏi cao hơn.

¹⁶ Thời báo kinh tế Sài Gòn, 15/3/2013.

¹⁷ Chỉ có 45% Vốn Nhà nước tại Vinamilk (do SCIC nắm giữ) vì vậy theo định nghĩa đó không còn là DNNN.



5. Thông lệ quốc tế về công khai của các DNNN

5.1. Nhiều quốc gia cũng đang, hoặc đã gặp phải những vướng mắc trong cải cách DNNN với các vấn đề tương tự như ở Việt Nam. Phần dưới đây đưa ra các ví dụ, nhưng trước hết nhằm giới thiệu hướng dẫn của OECD về điều hành DNNN.

5.2. Hướng dẫn của OECD về điều hành DNNN đưa ra các khuyến nghị nhằm cải thiện về minh bạch và công khai ở cấp doanh nghiệp¹⁸. Những nội dung chính bao gồm:

- Công khai có vai trò quan trọng đối với nhiều người sử dụng thông tin tiềm năng: Là Chính phủ, để trở thành chủ sở hữu hiệu quả; Là Cơ quan dân cử với vai trò giám sát hiệu quả hoạt động của Nhà nước với tư cách chủ nhân; Là các phương tiện truyền thông để nâng cao nhận thức; là công chúng/người nộp thuế để có một bức tranh rõ ràng về hiệu quả hoạt động của DNNN.
- Theo nguyên tắc chung, DNNN cũng phải minh bạch không kém gì các doanh nghiệp đại chúng được niêm yết “theo chuẩn mực tốt nhất”. Trong khi các chuẩn mực của khu vực tư nhân còn chưa đầy đủ, các DNNN (đặc biệt là những DNNN đã niêm yết) phải đóng vai trò tiên phong về công khai thông tin doanh nghiệp.
- Về công khai tài chính, Hướng dẫn khuyến nghị rằng DNNN phải tuân thủ các chuẩn mực kế toán và kiểm toán chất lượng cao không kém các doanh nghiệp niêm yết, và các DNNN lớn hoặc đã niêm yết phải áp dụng các chuẩn mực được quốc tế công nhận (Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế - IFRS). Quyết toán phải được kiểm toán bởi kiểm toán độc lập bên ngoài, theo các chuẩn mực kiểm toán quốc tế liên quan. Ngoài ra, còn phải có cả những thủ tục kiểm toán nội bộ hiệu quả, và sự giám sát của ban kiểm toán đối với Ban giám đốc.
- Về công khai phi tài chính, cần phải có thông tin đầy đủ về cơ cấu sở hữu và bỏ phiếu (nếu có cổ đông khác ngoài Chính phủ), về rủi ro và giao dịch với các bên có quan hệ. Lý tưởng nhất là thông tin công khai hàng năm phải bao gồm cả báo cáo thảo luận và phân tích quản trị về hiệu quả hoạt động, bao gồm các yếu tố rủi ro thực chất nếu có và các biện pháp tiến hành để quản lý những rủi ro đó. Nếu DNNN có những nghĩa vụ phi thương mại (phi lợi nhuận), những nghĩa vụ đó cũng phải được công khai, cùng các chi phí liên quan, nguồn vốn và hiệu quả hoạt động nhằm thực hiện các mục tiêu đó.

¹⁸ Để tìm hiểu thêm về Hướng dẫn của OECD, tham khảo: <http://www.oecd.org/corporate/ca/corporategovernanceofstate-ownedenterprises/oecdguidelinesoncorporategovernanceofstate-ownedenterprises.htm>; accessed April 8, 2013.8, 2013.

5.3. Rất nhiều quốc gia thành viên OECD và các quốc gia không phải thành viên đã thực hiện các biện pháp nhằm cải thiện chế độ công khai của DNNN, bao gồm cả những cải thiện về hệ thống giám sát và báo cáo về hiệu quả hoạt động. Sau đây là ví dụ về bốn quốc gia có thể được quan tâm từ góc nhìn của Việt Nam:

5.4. Cải thiện về Công khai qua Quy định Bắt buộc về Điều hành Doanh nghiệp tại Pa-kít-stan: Yếu kém trong điều hành doanh nghiệp nói chung, và yếu kém về công khai ra công chúng nói riêng, đã tác động đến hiệu quả hoạt động của các DNNN tại Pa-kít-stan. Để giải quyết vấn đề đó Ủy ban Chứng khoán đã ban hành Quy định mới về (Điều hành Doanh nghiệp) tại các Doanh nghiệp thuộc Khu vực Công vào tháng 3/2013, liên quan đến rất nhiều vấn đề về điều hành doanh nghiệp, bao gồm cả công khai thông tin tài chính và phi tài chính. Báo cáo tài chính phải lập theo quý và phải được công bố trên trang web của doanh nghiệp trong vòng một tháng sau quý đó. Báo cáo thường niên của giám đốc phải đưa ra những thông tin phi tài chính quan trọng, bao gồm cả trợ cấp nhận được; ma trận điều hành như các cuộc họp của Ban giám đốc và tỷ lệ dự họp, các chính sách lương bổng; chỉ tiêu và kết quả về hiệu quả hoạt động; các kế hoạch lớn; các quyết định và rủi ro. Quy định mới này nhằm giải quyết những yếu kém về tuân thủ theo quy định tự nguyện hiện hành. Quy định này có hiệu lực từ giữa năm 2013.¹⁹

5.5. Báo cáo hiệu quả hoạt động tại Ma-lay-sia: Chương trình Chuyển đổi các Doanh nghiệp Liên quan đến Chính phủ (GLC) tại Ma-lay-sia bao gồm cả việc công bố “Sách xanh: Hướng dẫn Công bố các Chỉ số Hiệu quả Hoạt động Chính và Lợi nhuận Kinh tế” vào năm 2006. Hướng dẫn này cung cấp thông tin tham chiếu toàn diện cho các Doanh nghiệp Liên quan đến Chính phủ (GLC) nhằm đảm bảo thống nhất và nhất quán về báo cáo hiệu quả hoạt động tài chính và phi tài chính. Mỗi Doanh nghiệp Liên quan đến Chính phủ (GLC) có từ 5 đến 8 chỉ số hiệu quả hoạt động chính (KPI) với các chỉ tiêu về tài chính, khách hàng, và các khía cạnh khác về hoạt động gắn liền với chiến lược cụ thể của doanh nghiệp đó. Chỉ tiêu cho mỗi chỉ số (KPI) được đặt tương quan với các doanh nghiệp tương tự trên quốc tế. Giám đốc điều hành (CEO) chịu trách nhiệm triển khai theo chỉ số (KPI) và báo cáo thông tin ra thị trường. Việc đánh giá hiệu quả hoạt động kinh doanh được thực hiện hàng quý nhằm tìm hiểu về những khách biệt lợi và vạch ra kế hoạch hành động nhằm tiếp tục cải thiện về hiệu quả hoạt động. Sách xanh cũng hướng dẫn về báo cáo Lợi nhuận Kinh tế, và cách thức báo cáo các kết quả theo chỉ số (KPI), đồng thời cung cấp một danh mục truyền thông cho các Doanh nghiệp Liên quan đến Chính phủ (GLC). Sách cũng tư vấn về cách thức quản lý các kết quả yếu kém hoặc không thực hiện được.²⁰

¹⁹ Để tìm hiểu thêm, tham khảo: <http://www.secp.gov.pk/notification/pdf/2012/S.R.O283%281%292012-DraftRegulationsforComments.pdf>; truy cập ngày 24/4/2013.

²⁰ Để tìm hiểu thêm, tham khảo: <http://www.pcg.gov.my/PDF/GLCT%20Programme%20Progress%20Review%20%28May%202012%29.pdf>; truy cập ngày 24/4/2013.

5.6. Sử dụng Cổng Thông tin Báo cáo Tập trung tại Mau-ri-ti-us: Mau-ri-ti-us có mô hình sở hữu DNNN phân tán và chịu hậu quả báo cáo không đầy đủ và thiếu nhất quán qua các báo cáo về hiệu quả hoạt động và báo cáo tài chính thường niên. Để giải quyết vấn đề này, đơn vị về điều hành tại Văn phòng Thủ tướng đã thiết lập một cổng thông tin báo cáo tập trung trên nền tảng web gọi là: Hệ thống Quản lý Thông tin Bán Quốc doanh (PIMS). PIMS yêu cầu các DNNN phải cung cấp thông tin điện tử về hàng loạt các chỉ tiêu tài chính chung (v.d. doanh số, chi phí, lợi nhuận, tài sản, công nợ) và phi tài chính (v.d. số lượng nhân sự). Bên cạnh đó, hệ thống còn tạo điều kiện để đăng tải các báo cáo tài chính định kỳ (báo cáo quý và năm) lên đó theo định dạng PDF. Hệ thống chỉ có thể được truy cập trong nội bộ Chính phủ, nhưng có năng lực cho phép truy cập ở các cấp độ khác nhau. Việc áp dụng hệ thống này còn chậm, một phần do nó không thay thế cho các yêu cầu báo cáo hiện tại, mà chỉ bổ sung thêm. Bên cạnh đó, các Bộ Tài chính và Văn phòng Thủ tướng, đến nay chỉ được truy cập hạn chế vào hệ thống của các Bộ chủ quản, làm giảm động cơ tuân thủ của các DNNN hiện đang báo cáo lên các Bộ chủ quản.²¹

5.7. Hệ thống Quản lý Hiệu quả Hoạt động của Ấn Độ: Tại Ấn Độ, các DNNN trung ương được giám sát và đánh giá dựa trên thương thảo thỏa thuận về hiệu quả hoạt động, được ký kết bởi DNNN đó và bộ quản lý. Được thiết lập vào năm 1986, mục tiêu chính là cải thiện hiệu quả hoạt động của DNNN

bằng cách cho phép các doanh nghiệp đó được tự chủ nhiều hơn, đồng thời yêu cầu họ phải chịu trách nhiệm giải trình về kết quả quả thỏa thuận (MOU), trong đó vạch ra các mục tiêu, chỉ tiêu, và hình thức thưởng nhằm tạo động lực. Hệ thống này đã phải triển và được cải thiện liên tục trong trên 20 năm qua, và đã trở thành công cụ chính để đảm bảo trách nhiệm giải trình của các doanh nghiệp (CPSE) và giám đốc các doanh nghiệp đó. Hướng dẫn của Vụ Doanh nghiệp công quy định về các chỉ tiêu cụ thể về tài chính, phi tài chính và khác, với các trọng số khác nhau cho từng chỉ tiêu, dựa trên các lĩnh vực hoạt động của doanh nghiệp (CPSE) (doanh nghiệp thua lỗ và doanh nghiệp đang thành lập có biểu mẫu riêng). Đặc trưng quan trọng của hệ thống này là những kết quả đó được công bố và có thể tra cứu trên trang web của Vụ Doanh nghiệp công.²²

5.8. Cổng thông tin điện tử của Hàn Quốc. Trong nỗ lực cải cách DNNN tổng thể (được giới thiệu tại Phụ lục III) và nhằm giảm nhu cầu để công chúng phải tìm kiếm tại các trang web khác nhau, một cổng thông tin điện tử được thiết lập vào năm 2005. Hệ thống này (viết tắt là ALIO; tham khảo tại www.alio.go.kr) cung cấp thông tin về tất cả các tổ chức công tại Hàn Quốc, bao gồm cả các DNNN. Các DNNN (cũng như các tổ chức công khác) có nhiệm vụ phải công khai dữ liệu hoạt động theo 34 nội dung chuẩn hóa về thông tin tài chính và phi tài chính (ban đầu chỉ có 20 nội dung được công khai). Xem Phụ lục III về danh mục các loại thông tin được đăng tải trên ALIO.

²¹ Để tìm hiểu thêm, tham khảo: <http://www.gov.mu/English/News/Pages/Public-Sector-Governance-Parastatals-Information-Management-System-Launched.aspx>; truy cập ngày 24/4/2013.

²² Tham khảo: http://dpe.nic.in/sites/upload_files/dpe/files/RFD_2013-14_23042013.pdf; truy cập ngày 5/9/2013.



6. Các bước có thể thực hiện?

6.1. Các bước đáng tin cậy sau có thể cải thiện tình hình công khai thông tin về DNN và góp phần tăng cường phân bổ nguồn lực, cải thiện hiệu quả hoạt động DNNN và góp phần nâng cao ổn định kinh tế tại Việt Nam. Trên hết, đó là một yêu cầu cơ bản là phải đảm bảo có sự đồng thuận chính trị về nhu cầu cải cách, và phải hiểu được những lợi ích có thể đem lại qua cải cách. Nếu không có động lực cải cách mạnh mẽ, những nhóm được hưởng lợi từ chính sách công khai DNNN hiện hành có thể gây cản trở đến tiến độ. Ý tưởng bao gồm:

- i. **Bắt tay vào thực hiện tiến trình tăng cường công khai qua việc thí điểm tại một số DNNN lựa chọn.** Một cách khởi đầu là bắt đầu với các Tập đoàn kinh tế, sau đó mở rộng ra các Tổng công ty, và cuối cùng là các DNNN còn lại do Nhà nước sở hữu 100%. Quy mô khu vực DNNN tại Việt Nam là lý do cần phải xác định trình tự cải cách; và tập trung vào các DNNN lớn là cách khởi đầu tốt.
- ii. **Tập trung vào công khai ra công chúng chứ không chỉ công khai nội bộ.** Nghiên cứu này ủng hộ quan điểm hiện nay cho rằng cần có sự quan tâm đến hệ thống báo cáo nội bộ giữa các DNNN và Chính phủ. Tuy nhiên lợi ích chính về hiệu quả do công khai thông tin đem lại dường như lại đến từ công khai thông tin ra công chúng, vì các dữ liệu, cơ cấu

và kỹ năng cần để báo cáo hiệu quả ra bên ngoài có thể được hiệu chỉnh nhằm cải thiện môi trường báo cáo nội bộ. Trong bước đi ban đầu, yêu cầu chính của cơ chế giám sát sở hữu là đảm bảo toàn bộ các DNNN tuân thủ các yêu cầu công khai tối thiểu, về mặt công khai báo cáo tài chính kiểm toán theo khung thời gian yêu cầu. Những cải thiện về công bố thông tin trên trang web của các DNNN là phương tiện chính để thực hiện trọng tâm này. Để cải thiện về trách nhiệm giải trình, các Bộ chủ quản liên quan cần kiểm tra các trang web và công khai các báo cáo chuẩn nhấn mạnh về mức độ thiếu tuân thủ của DNNN với yêu cầu báo cáo. Để khuyến khích các Bộ chủ quản làm việc đó, họ cũng phải được giám sát và so sánh để đảm bảo họ cũng thực thi những trách nhiệm của mình. Không phải thông tin nào cũng cần được chia sẻ vì một số thông tin thực chất được coi là mang tính chiến lược (mặc dù danh mục này cần được rà soát định kỳ và được định hướng bởi các tiêu chí), nhưng cần phải công khai đầy đủ thông tin tài chính và phi tài chính ra công chúng (Hệ thống ALIO của Hàn Quốc qua mô tả tại Phần 5 ở trên và tại Phụ lục III) là điểm khởi đầu tốt về chọn lọc những thông tin cần được công khai. Đây là hoạt động cải cách hoàn toàn có

- thể được thực hiện trong một đến hai năm tới tại Việt nam.
- iii. **Công khai thông tin về DNNN tại một nơi tập trung (trang web), trong đó một cơ quan trung ương sẽ phụ trách điều phối tiến trình này.** Nhiệm vụ thu thập, tổng hợp và báo cáo thông tin cho cơ quan trung ương đó phải là trách nhiệm của các DNNN. Để cải cách này có thể thành công, các DNNN cần có sự điều phối tập trung và rõ ràng. Chỉ cần một Cổng thông tin điện tử tập trung đơn giản là có thể xử lý vấn đề này bằng cách giảm tính chất báo cáo phân tán (các bộ chủ quản được phép truy cập thông tin về các DNNN cụ thể cho dù Cổng thông tin đó được quản lý tập trung). Các ví dụ về Hàn Quốc và Mau-ri-ti-us cho thấy làm việc này không phải là quá khó nếu như có quyết tâm chính trị. Công tác điều phối có thể được tăng cường qua một Ủy ban giám sát liên bộ nhằm đảm bảo các Bộ khác nhau liên quan đến cải cách DNNN không bị chông chéo về nỗ lực. Cách này có thể bao gồm phải tăng cường Ban chỉ đạo cải cách và phát triển doanh nghiệp (NSCERD) và cho dù trong trường hợp nào cũng nên có sự tham gia của khu vực tư nhân, các tổ chức phi chính phủ (NGO) liên quan và các nhóm tư vấn chính sách (think tank). Hiện tại, Chính phủ có quá nhiều cơ quan giám sát liên quan đến DNNN, nhưng điều đó làm loãng khả năng của Chính phủ trong việc đòi hỏi các DNNN phải chịu trách nhiệm giải trình về hiệu quả hoạt động tổng thể một cách thực chất.
- iv. **Đơn giản hóa các yêu cầu thông tin và xây dựng một khuôn khổ pháp lý rõ ràng hơn cùng một hệ thống công khai thông tin chuẩn hóa.** Văn bản quy phạm pháp luật hiện hành cần được sửa đổi theo hướng xây dựng một khuôn khổ hiệu quả và nhất quán về quản lý công khai và hiệu quả hoạt động của DNNN trong vài năm tới. Cần phải có sự phối hợp tốt hơn giữa các nhóm dự thảo các văn bản pháp luật và cần có sự chỉ đạo nhằm đảm bảo duy trì được định hướng của khuôn khổ đó, sao cho các vấn đề về phân tán và phức tạp như hiện nay được giảm thiểu. Yêu cầu về dữ liệu từ DNNN phải theo biểu mẫu nhất quán, phù hợp với phương pháp thu thập dữ liệu hiện được các DNNN sử dụng nội bộ. Nếu có thể, các yêu cầu công khai ra bên ngoài của các DNNN cần được hài hòa theo các yêu cầu dành cho các doanh nghiệp niêm yết của khu vực tư nhân. Điều này có thể sẽ đòi hỏi phải cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, vì các quy định pháp lý về công khai ra công chúng hiện còn rất hạn chế. Việc sử dụng cổng thông tin chuẩn hóa để thu thập và công bố thông tin trong nội bộ Chính phủ (như mô tả ở phần trên) sẽ làm giảm đáng kể gánh nặng báo cáo của các DNNN và hình thành nên khuôn khổ để có sự phối hợp tốt hơn giữa các Bộ khác nhau. Nhiều DNNN không có hệ thống sẵn có (cơ sở hạ tầng CNTT&TT, nguồn nhân lực có năng lực, hệ thống sổ sách, hệ thống thông tin quản lý) để tạo thông tin và báo cáo chuẩn một cách kịp thời.

Nếu các yêu cầu đó được làm rõ hơn, DNNN có thể dễ dàng tạo dựng các kỹ năng và năng lực cần thiết để tuân thủ theo các yêu cầu đó.

- v. **Tạo động lực cho các DNNN tuân thủ theo các quy định pháp lý và pháp quy bằng cách thưởng cho những doanh nghiệp tuân thủ và xử phạt những doanh nghiệp không tuân thủ.** Hiện còn đang thiếu động lực để tuân thủ theo quy định và cung cấp thông tin có chất lượng (nói cách khác là thiếu hình thức xử phạt trong trường hợp không tuân thủ). Khi các yêu cầu về công khai thông tin đã được đơn giản hóa, cần phải xây dựng hệ thống để đảm bảo tuân thủ.

Kinh nghiệm của Hàn Quốc được trình bày tại Phụ lục III cũng giới thiệu về hệ thống như thế, có thể áp dụng trong bối cảnh của Việt Nam. Các DNNN phải duy trì đối thoại với Chính phủ và phải được đào tạo, hướng dẫn rõ ràng. Một số yếu tố nội dung về công việc của DNNN vẫn sẽ khó giải thích, bao gồm cả yêu cầu của Chính phủ về việc DNNN đó phải thực hiện các nhiệm vụ xã hội. Nếu thiếu những thông tin như thế, nhiều báo cáo lỗi lầm không phản ánh được chân thực về hoạt động của từng DNNN, và thông tin này cần được truyền đạt qua các báo cáo riêng.

Tài liệu tham khảo

Bình, T. Q. (2012), 'Tự nguyện Công khai Thông tin trong Báo cáo Thường niên của các Doanh nghiệp Niêm yết Phi Tài chính': Trường hợp của Việt Nam, Tạp chí Kinh tế Ứng dụng và Nghiên cứu Kinh doanh, 2(2): 69-90.

CIEM (2010) 'Đánh giá về Giám sát Tập đoàn Nhà nước, các DNNN Quy mô Lớn và DNNN Độc quyền', Viện Quản lý Kinh tế TW, Bộ KH&ĐT, Hà Nội.

CIEM (2011) 'Điều hành Doanh nghiệp tại các DNNN ở Việt Nam', Viện Quản lý Kinh tế TW, Bộ KH&ĐT, Hà Nội.

Fforde, A. (2004), 'Doanh nghiệp Nhà nước Việt Nam: Tài sản Thực tế, Hiệu quả Hoạt động Thương mại, và Kinh tế Chính trị', Trung tâm Nghiên cứu Đông Nam Á, tài liệu nghiên cứu số 69, 8/2004.

Garay, Urbi, Gonzalez, Maximiliano, Guzman, Alexander và Trujillo (2012) "Công khai Doanh nghiệp qua Internet và Giá trị Thị trường: Bằng chứng từ Mỹ La-tinh".

Báo cáo Nhà tài trợ Phối hợp (2009), 'Báo cáo Phát triển Việt Nam (2010): Các Thể chế Hiện đại'. Tham khảo : <http://www.worldbank.org/en/news/feature/2009/12/30/Vietnam-development-report-2010-modern-institutions>.

Báo cáo Nhà tài trợ Phối hợp (2012), 'Báo cáo Phát triển Việt Nam (2012): Kinh tế thị trường khi Việt Nam trở thành quốc gia thu nhập trung bình', cho Hội nghị Nhóm Tư vấn, 5/2012. Tham khảo: <http://web.worldbank.org/WBSITE/EXTERNAL/COUNTRIES/EASTASIAPACIFICEXT/VIETNAMEXTN/0,contentMDK:22416790~menuPK:387571~pagePK:2865066~piPK:2865079~theSitePK:387565,00.html>.

Ngân hàng Thế giới (1995), 'Quan liêu trong Kinh doanh: Kinh tế và Chính trị của Sở hữu Nhà nước', Báo cáo nghiên cứu chính sách của Ngân hàng Thế giới, Washington D.C.

Ngân hàng Thế giới, Phòng Thương mại Công nghiệp Việt Nam, Tổ chức Viện trợ Ai-len (2012), 'Việt Nam trong Quá trình Chuyển đổi – Thay đổi Thái độ về Thị trường và Nhà nước'.

Ngân hàng Thế giới (2013), 'Đánh giá Minh bạch Tài khóa tại Việt Nam', sắp ban hành tại văn phòng Ngân hàng Thế giới, Hà Nội, Việt Nam.

Phụ lục

Phụ lục I: Đánh giá tác động quy định pháp luật hiện hành về công khai thông tin DNNN

Trích :“Doanh nghiệp Nhà nước là doanh nghiệp trong đó Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ”
(Điều 4, Luật Doanh nghiệp)

Cần công khai những gì?	Ai phải công khai?	Công khai thông tin đó như thế nào?
Luật Doanh nghiệp, 29/11/2005		
Chi tiết giấy đăng ký kinh doanh cho cơ quan thuế, cơ quan thống kê	Toàn bộ các doanh nghiệp, gồm cả DNNN	>Trong vòng bảy ngày làm việc kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký thay đổi hồ sơ đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp phải thông báo cho cơ quan thuế, cơ quan thống kê và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác cùng cấp, Ủy ban Nhân dân cấp huyện, thị xã hoặc thành phố trực thuộc tỉnh, Ủy ban Nhân dân, xã, phường, thị trấn, nơi doanh nghiệp đóng trụ sở. >Trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày nhận được giấy phép đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp phải công khai thông tin trên trang web doanh nghiệp của cơ quan đăng ký kinh doanh hoặc ba kỳ báo giấy hoặc báo điện tử liên tiếp
Tiến độ góp vốn vào các doanh nghiệp	Toàn bộ các doanh nghiệp, gồm cả DNNN	Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp phải thông báo bằng văn bản về tiến độ góp vốn cho cơ quan đăng ký kinh doanh trong vòng mười lăm ngày kể từ ngày bắt đầu góp vốn
Tăng giảm vốn điều lệ	Toàn bộ các doanh nghiệp, gồm cả DNNN	Doanh nghiệp phải thông tin bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh về quyết định tăng giảm vốn doanh nghiệp trong vòng bảy ngày làm việc kể từ ngày ra quyết định.

Cần công khai những gì?	Ai phải công khai?	Công khai thông tin đó như thế nào?
Tiến độ và tình hình góp vốn	Toàn bộ các doanh nghiệp, gồm cả DNNN	Trong vòng chín mươi ngày kể từ ngày doanh nghiệp được cấp giấy phép đăng ký kinh doanh, doanh nghiệp phải thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh về tình hình góp vốn chủ sở hữu.
Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên trong tổng số cổ phiếu	Toàn bộ các doanh nghiệp, gồm cả DNNN	Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên trong tổng số cổ phiếu phải đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong vòng bảy ngày làm việc kể từ ngày đạt tỷ lệ sở hữu nêu trên.
Lợi ích liên quan từ công ty của cấp quản lý	Doanh nghiệp cổ phần, gồm cả DNNN đã cổ phần hóa	Thành viên Hội đồng quản trị, giám đốc hoặc tổng giám đốc và các thành viên quản lý khác của công ty phải công khai toàn bộ những lợi ích liên quan của họ với doanh nghiệp
Báo cáo và báo cáo tài chính thường niên	Doanh nghiệp cổ phần, gồm cả DNNN đã cổ phần hóa	<p>> Vào cuối năm tài chính, Hội đồng quản trị phải lập: a/Báo cáo về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; b/báo cáo tài chính; c/báo cáo đánh giá về hội đồng quản trị và ban giám đốc của doanh nghiệp;</p> <p>> Báo cáo tài chính thường niên của công ty cổ phần phải được kiểm toán, theo yêu cầu pháp luật, và phải được kiểm toán trước khi trình lên Đại hội cổ đông để xem xét và thông qua.</p> <p>> Công ty cổ phần phải nộp báo cáo tài chính thường niên đã được Đại hội cổ đông thông qua lên các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định pháp luật về kế toán và các quy định liên quan khác.</p> <p>> Bản tóm lược báo cáo tài chính thường niên phải được công bố cho các cổ đông.</p> <p>> Mọi cá nhân và tổ chức đều được tiếp cận hoặc sao chép báo cáo tài chính thường niên của công ty cổ phần tại cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền.</p>

Cần công khai những gì?	Ai phải công khai?	Công khai thông tin đó như thế nào?
Giảm vốn đầu tư đã đăng ký	Doanh nghiệp tư nhân	>Trong quá trình kinh doanh, chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân có thể tăng hoặc giảm vốn đầu tư cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đó, và điều này phải được thể hiện trong sổ sách kế toán. Nếu vốn còn lại sau khi giảm thấp hơn vốn đầu tư đăng ký, chủ sở hữu chỉ có thể giảm sau khi đăng ký giảm với cơ quan đăng ký kinh doanh.
Thành phần quản lý của doanh nghiệp tư nhân	Doanh nghiệp tư nhân	>Chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân có thể trực tiếp quản lý và điều hành các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp hoặc thuê người khác thực hiện. Trong trường hợp thứ hai, chủ sở hữu phải đăng ký điều đó với cơ quan đăng ký kinh doanh và vẫn phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về mọi hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp đó.
Thuê mua doanh nghiệp tư nhân	Doanh nghiệp tư nhân	>Chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân có thể cho thuê mua toàn bộ doanh nghiệp của mình với điều kiện phải báo cáo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế và các báo cáo đó phải gửi kèm theo bản sao công chứng của hợp đồng thuê mua.
Bán doanh nghiệp tư nhân	Doanh nghiệp tư nhân	>Chủ sở hữu doanh nghiệp tư nhân có thể bán doanh nghiệp của mình cho người khác. Tối thiểu mười lăm ngày trước ngày chuyển giao doanh nghiệp, chủ sở hữu phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh về việc chuyển giao.
Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con	Toàn bộ các doanh nghiệp, gồm cả DNNN là công ty mẹ	>Trước khi kết thúc năm tài khóa, công ty mẹ phải lập các báo cáo sau: (a) báo cáo tài chính tổng hợp của nhóm công ty theo quy định tại Luật kế toán; (b) báo cáo chung về kết quả kinh doanh thường niên của nhóm công ty; (c) báo cáo chung về hội đồng quản trị và ban giám đốc của nhóm công ty. >Toàn bộ các báo cáo tài chính thường niên và hồ sơ xử lý tài chính của công ty mẹ và các công ty con và toàn bộ báo cáo tài chính tổng hợp của toàn bộ tập đoàn phải được lưu trữ tại hội sở của công ty mẹ.

Cần công khai những gì?	Ai phải công khai?	Công khai thông tin đó như thế nào?
Chia doanh nghiệp	Công ty TNHH (bao gồm cả công ty TNHH một thành viên của Nhà nước và DNNN đã cổ phần hóa)	Hội đồng thành viên, chủ sở hữu công ty hoặc Đại hội cổ đông của công ty bị chia phải thông qua quyết định chia doanh nghiệp theo các quy định của Luật này và Điều lệ doanh nghiệp. Trong vòng mười lăm ngày kể từ ngày thông qua, quyết định chia công ty phải được gửi cho tất cả các chủ nợ và thông báo cho người lao động của công ty bị chia
Tách doanh nghiệp	Công ty TNHH (bao gồm cả công ty TNHH một thành viên của Nhà nước và DNNN đã cổ phần hóa)	Hội đồng thành viên, chủ sở hữu công ty hoặc Đại hội cổ đông của công ty bị tách phải thông qua quyết định tách doanh nghiệp theo các quy định của Luật này và Điều lệ doanh nghiệp. Trong vòng mười lăm ngày kể từ ngày thông qua, quyết định tách công ty phải được gửi cho tất cả các chủ nợ và thông báo cho người lao động.
Hợp nhất doanh nghiệp	Công ty TNHH hoặc công ty cổ phần (bao gồm cả công ty TNHH một thành viên của Nhà nước và DNNN đã cổ phần hóa)	<p>> Trong trường hợp hợp nhất các doanh nghiệp, hợp đồng hợp nhất phải được gửi cho toàn bộ các chủ nợ và thông báo cho người lao động trong vòng mười lăm ngày kể từ ngày được thông qua;</p> <p>> Nếu công ty hợp nhất có thị phần từ 30% đến 50% tại thị trường liên quan, đại diện hợp pháp của các công ty hợp nhất phải báo cáo lên cơ quan quản lý cạnh tranh trước khi hợp nhất, trừ khi theo quy định khác tại luật cạnh tranh.</p>
Sát nhập doanh nghiệp	Công ty TNHH hoặc công ty cổ phần (bao gồm cả công ty TNHH một thành viên của Nhà nước và DNNN đã cổ phần hóa)	<p>> Hợp đồng sát nhập phải được gửi cho toàn bộ các chủ nợ và phải được thông báo cho người lao động trong vòng mười lăm ngày kể từ ngày được thông qua;</p> <p>> Nếu công ty hợp nhất có thị phần từ 30% đến 50% tại thị trường liên quan, đại diện hợp pháp của công ty phải báo cáo cho cơ quan quản lý cạnh tranh trước khi sát nhập, trừ khi theo quy định khác tại luật cạnh tranh.</p> <p>> Cấm sát nhập khiến cho các công ty sát nhập có thị phần trên 50% tại thị trường liên quan, trừ khi theo quy định khác tại luật cạnh tranh.</p>

Cần công khai những gì?	Ai phải công khai?	Công khai thông tin đó như thế nào?
Chuyển đổi doanh nghiệp	Công ty TNHH hoặc công ty cổ phần (bao gồm cả công ty TNHH một thành viên của Nhà nước và DNNN đã cổ phần hóa)	> Công ty TNHH có thể được chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc ngược lại. Quyết định chuyển đổi phải được gửi cho toàn bộ các chủ nợ và phải được thông báo cho người lao động trong vòng mười lăm ngày kể từ ngày được thông qua.
Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Công ty TNHH hoặc công ty cổ phần (bao gồm cả công ty TNHH một thành viên của Nhà nước)	> Trong trường hợp chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển một phần vốn điều lệ của công ty cho (một) tổ chức khác và/hoặc cá nhân khác, chủ sở hữu và bên tiếp nhận đó, trong vòng mười lăm ngày kể từ ngày chuyển đổi, phải đăng ký thay đổi số thành viên của công ty với cơ quan đăng ký kinh doanh. > Trong trường hợp chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên chuyển giao toàn bộ vốn điều lệ của công ty cho một cá nhân, bên nhận chuyển giao, trong vòng mười lăm ngày kể từ ngày hoàn tất các thủ tục chuyển giao, phải đăng ký thay đổi về chủ sở hữu công ty và tổ chức quản lý và điều hành công ty theo các quy định về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên với cá nhân là chủ sở hữu.
Tạm dừng kinh doanh	Toàn bộ các doanh nghiệp, gồm cả DNNN	> Doanh nghiệp có quyền tạm dừng kinh doanh sau khi gửi thông báo bằng văn bản lên cơ quan đăng ký kinh doanh và cơ quan thuế về ngày tạm dừng kinh doanh và thời hạn tạm dừng kinh doanh trong vòng mười lăm ngày trước ngày tạm dừng hoặc tái hoạt động kinh doanh.
Giải thể doanh nghiệp	Toàn bộ các doanh nghiệp, gồm cả DNNN	> Trong vòng bảy ngày làm việc kể từ ngày được thông qua, quyết định giải thể phải được gửi lên cơ quan đăng ký kinh doanh, toàn bộ các chủ nợ, những người có quyền lợi, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, và người lao động tại doanh nghiệp; quyết định đó phải được công bố công khai tại trụ sở của doanh nghiệp đó.

Cần công khai những gì?	Ai phải công khai?	Công khai thông tin đó như thế nào?
<p>Báo cáo tổng hợp hàng năm về tình hình kinh doanh liên quan đến vốn Nhà nước lên Quốc hội</p>	<p>Chính phủ</p>	<p>>Nếu quy định pháp luật yêu cầu phải đăng báo, quyết định giải thể doanh nghiệp phải được công bố tại báo giấy hoặc báo điện tử trong ít nhất ba kỳ liên tiếp.</p> <p>>Trong vòng bảy ngày làm việc kể từ ngày thanh toán đầy đủ các khoản nợ của doanh nghiệp, đại diện hợp pháp của doanh nghiệp đó phải gửi hồ sơ giải thể lên cơ quan đăng ký kinh doanh.</p> <p>>“Định kỳ hàng năm, Chính phủ trình Quốc hội báo cáo về thực trạng kinh doanh vốn sở hữu Nhà nước, thực trạng bảo toàn và phát triển giá trị vốn đầu tư và tài sản sở hữu Nhà nước tại doanh nghiệp” [Điều 168].</p>
<p>Thông tư số 121/2012/TT-BTC, ngày 26/7/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng.</p>		
<p>Toàn bộ thông tin về tình hình sản xuất, kinh doanh, tài chính và quản trị của công ty đại chúng</p>	<p>Công ty đại chúng</p>	<p>>Công ty đại chúng phải công khai đầy đủ, chính xác và nhanh chóng thông tin định kỳ và theo yêu cầu về tình hình sản xuất kinh doanh, tài chính và quản trị cho các cổ đông và công chúng. Thông tin và phương pháp công khai thông tin phải tuân thủ các quy định pháp luật và điều lệ công ty. Ngoài ra, công ty đại chúng phải công khai đầy đủ, chính xác và nhanh chóng những thông tin khác nếu thông tin đó có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu, cũng như các quyết định của cổ đông và nhà đầu tư.</p> <p>>Thông tin phải được công khai theo cách nhằm đảm bảo các cổ đông và nhà đầu tư phải được tiếp cận một cách công bằng. Ngôn ngữ sử dụng trong công khai thông tin phải rõ ràng, đầy đủ, tránh bị các cổ đông và nhà đầu tư hiểu sai.</p> <p>>Khi đã trở thành công ty đại chúng quy mô lớn, công ty đại chúng đó phải gửi báo cáo lên Ủy ban Chứng khoán và công khai thông tin theo quy định</p>

Cần công khai những gì?	Ai phải công khai?	Công khai thông tin đó như thế nào?
Thông tin về quản trị công ty	Công ty đại chúng	<p>> Công ty đại chúng phải công khai thông tin về quản trị công ty tại Đại hội đồng cổ đông và tại các báo cáo thường niên của công ty theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p> <p>> Công ty đại chúng phải báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công khai thông tin về quản trị công ty theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.</p>
Báo cáo về hoạt động và hiệu quả hoạt động, báo cáo tài chính, kế hoạch kinh doanh hàng năm	Công ty đại chúng	> Báo cáo hoạt động thường niên phải được trình lên Đại hội đồng cổ đông
Báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát tại Đại hội Cổ đông	Công ty đại chúng	> Báo cáo về hoạt động của Ban Kiểm soát phải được trình lên Đại hội đồng cổ đông.
Ứng cử và đề cử thành viên Ban giám đốc	Công ty đại chúng	> Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Giám đốc (trong trường hợp ứng cử viên được chọn) phải được công bố ít nhất bảy (07) ngày trước khi tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên trang web của công ty sao cho các cổ đông có thể nghiên cứu về các ứng cử viên trước khi bỏ phiếu.
Giao dịch với các bên liên quan	Công ty đại chúng	> Thành viên Ban giám đốc, Ban Kiểm soát, và Giám đốc điều hành (Tổng giám đốc) chịu trách nhiệm về báo cáo và công khai thông tin về các giao dịch trong các trường hợp sau: (i) giao dịch giữa công ty và một công ty khác trong đó thành viên sáng lập hoặc thành viên Ban giám đốc, Giám đốc điều hành (Tổng giám đốc) trong vòng ba (3) năm qua là các thành viên nêu trên; (ii) Các giao dịch giữa công ty và công ty khác trong đó các thành viên nêu trên là các thành viên của Ban giám đốc, Giám đốc điều hành (Tổng giám đốc) hoặc cổ đông lớn; và (iii) Giao dịch đem lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất cho các thành viên nêu trên.

Cần công khai những gì?	Ai phải công khai?	Công khai thông tin đó như thế nào?
Quy định nội bộ về quản trị công ty	Công ty đại chúng	>Ban giám đốc chịu trách nhiệm ban hành nội quy về quản trị công ty. Nội quy về quản trị công ty không được mâu thuẫn với các quy định hiện hành về quản trị công ty. Nội quy phải được công bố trên trang web của công ty.
Luật Chứng khoán, 24/11/2010		
Hồ sơ công ty đại chúng, bao gồm: (i) điều lệ công ty, (ii) bản sao đăng ký kinh doanh của công ty; (iii) thông tin tóm lược về mô hình tổ chức kinh doanh, quản trị, bộ máy và cơ cấu cổ đông và báo cáo tài chính của năm gần nhất.		>Thông tin phải được công khai với UBCK Nhà nước “trong vòng chín mươi ngày kể từ khi trở thành công ty đại chúng, và “trong vòng bảy ngày sau khi nhận được hồ sơ hợp lệ, UBCK Nhà nước sẽ công khai tên và hoạt động kinh doanh và các thông tin khác liên quan đến công ty đại chúng lên phương tiện thông tin của UBCK Nhà nước” [Điều 25 và 26]. Một trong những nghĩa vụ đầu tiên của công ty đại chúng là phải “công khai thông tin theo các quy định tại Điều 101 của Luật này ” [Điều 27] >Trích. Hơn nữa, Bộ Tài chính, tại Thông tư số 09/2010/TT-BTC và số 52/2012/TT-BTC còn yêu cầu thêm là công ty niêm yết và đại chúng phải công khai thông tin lên trang web của UBCK Nhà nước và trên trang web của doanh nghiệp. Một yêu cầu nữa là công ty đại chúng phải có phần/ trang dành riêng trên trang web của mình để cung cấp thông tin về cổ đông của công ty (Thông tư 52).
Thông tin định kỳ về báo cáo tài chính.	Toàn bộ các doanh nghiệp (gồm cả DNNN) bán cổ phần ra công chúng	>Luật Chứng khoán cũng quy định “trong vòng mười ngày sau khi báo cáo tài chính thường niên được kiểm toán, công ty đại chúng phải công khai thông tin định kỳ về báo cáo tài chính thường niên đó ²³ ”, và “công ty đại chúng phải công khai thông tin bất thường trong vòng hai tư giờ sau khi phát sinh một trong những sự kiện sau” [Điều 101].

²³ Các báo cáo tài chính này bao gồm: (i) báo cáo tài chính gồm bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo dòng tiền và chú giải; (ii) ổ chức phát hành là công ty mẹ phải trình báo cáo tài chính tổng hợp theo quy định tại Luật Kế toán; (iii) Báo cáo tài chính thường niên phải được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chính thức công nhận; (iv) nếu hồ sơ được trình trước 1/3 của năm, báo cáo tài chính thường niên của năm trước trong hồ sơ ban đầu có thể là báo cáo chưa kiểm toán, tuy nhiên phải gửi kèm báo cáo tài chính đã kiểm toán của hai năm trước đó; (v) nếu kỳ kế toán của báo cáo tài chính gần nhất kết thúc trên chín mươi ngày trước ngày trình hồ sơ hợp lệ để đăng ký chào bán ra công chúng lên UBCK Nhà nước, tổ chức phát hành phải lập báo cáo tài chính bổ sung cho tháng hoặc quý gần nhất (Điều 16, Luật Chứng khoán)

Cần công khai những gì?	Ai phải công khai?	Công khai thông tin đó như thế nào?
<p>> Bên cạnh đó, các công ty niêm yết phải tuân theo các quy định chặt chẽ hơn. Bên cạnh đó, “tổ chức niêm yết còn phải (i) công khai thông tin trong vòng 24 giờ sau khi thất thoát tài sản trị giá từ 10% vốn sở hữu trở lên; (ii) công khai thông tin về báo cáo tài chính hàng quý trong vòng năm ngày sau khi hoàn thành báo cáo; (iii) công khai thông tin theo các quy định của Sở Giao dịch hoặc Trung tâm Giao dịch Chứng khoán”.</p>		
<p>Thông tư số 204/2012/TT-BTC, ngày 19/11/2012 hướng dẫn về hồ sơ và thu tục chào bán chứng khoán ra công chúng</p>		
Chi tiết hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng	Toàn bộ các doanh nghiệp (gồm cả DNNN) bán cổ phần ra công chúng	<p>> Tổ chức phát hành cổ phiếu phải cung cấp thông tin liên quan trong trường hợp cổ đông lớn, doanh nghiệp, tổng công ty Nhà nước lập hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng.</p> <p>> Thông tin đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng phải chính xác và bao gồm toàn bộ những thông tin cần thiết, để không gây hiểu nhầm và ảnh hưởng đến quyết định của các nhà đầu tư.</p>
Công bố phát hành chứng khoán/ chi tiết chào bán chứng khoán	Toàn bộ các doanh nghiệp (gồm cả DNNN) bán cổ phần ra công chúng	<p>> Trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán có hiệu lực, bên phát hành phải công bố về đợt phát hành tại báo giấy hoặc báo điện tử phát hành trên toàn quốc tại 3 kỳ liên tiếp. Công bố về đợt phát hành và bản cáo bạch chính thức cũng phải được đăng tải trên trang web của bên phát hành và Sở giao dịch chứng khoán nơi đăng ký hoặc niêm yết chứng khoán (nếu có)</p>
Báo cáo về kết quả chào bán	Toàn bộ các doanh nghiệp (gồm cả DNNN) bán cổ phần ra công chúng	<p>> Bên phát hành phải báo cáo về kết quả chào bán chứng khoán cho UBCK Nhà nước trong vòng 10 ngày kể từ khi kết thúc chào bán.</p> <p>> Trong vòng 7 ngày kể từ khi nhận được báo cáo đầy đủ và hợp lệ về kết quả chào bán chứng khoán, UBCK Nhà nước sẽ đăng tải thông tin về tiếp nhận báo cáo kết quả chào bán chứng khoán trên trang web của UB.</p>

Cần công khai những gì?	Ai phải công khai?	Công khai thông tin đó như thế nào?
Nghị định số 99/2012/NĐ-CP, ngày 15/11/2012, của Chính phủ, về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, và nghĩa vụ của chủ sở hữu Nhà nước đối với DNNN và vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp		
Tình trạng nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Tập đoàn kinh tế NN, Tổng công ty NN và các doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100%	Bộ Tài chính	Bộ Tài chính hàng năm báo cáo lên Chính phủ về tình hình nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của các Tập đoàn kinh tế NN, Tổng công ty NN và các doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100% trên toàn quốc.
Báo cáo về đầu tư, tài chính, hiệu quả sử dụng vốn NNN, kết quả kinh doanh của các Tập đoàn kinh tế NN, Tổng công ty NN và các doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100%	Đại diện vốn Nhà nước tại DNNN	Đại diện vốn Nhà nước tại DNNN gửi báo cáo định kỳ và theo yêu cầu về tình hình đầu tư, tài chính, và hiệu quả sử dụng vốn Nhà nước, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.
Báo cáo về tuân thủ pháp luật, quản trị, sử dụng bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp; tình hình triển khai chiến lược, kế hoạch, và đánh giá thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, kinh doanh, hiệu quả sản xuất của các Tập đoàn	Đại diện vốn Nhà nước tại DNNN	Đại diện vốn Nhà nước tại DNNN gửi báo cáo lên Bộ chủ quản/ UBND tỉnh về tình hình về tuân thủ pháp luật, quản trị, sử dụng bảo toàn và phát triển vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp; tình hình triển khai chiến lược, kế hoạch, và đánh giá thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao, kết quả hoạt động, kinh doanh, hiệu quả sản xuất của các Tập đoàn

Cần công khai những gì?	Ai phải công khai?	Công khai thông tin đó như thế nào?
kinh tế NN, Tổng công ty NN và các doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100%		
Báo cáo Chính phủ về hiệu quả sản xuất kinh doanh, hiệu quả và tình hình triển khai các nhiệm vụ công ích được giao của các doanh nghiệp Nhà nước sở hữu 100%	Bộ Tài chính	Bộ Tài chính tổng hợp hàng năm báo cáo Chính phủ về hiệu quả sản xuất kinh doanh, hiệu quả và tình hình triển khai các nhiệm vụ công ích được giao tại các doanh nghiệp Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ trên toàn quốc; phối hợp với Bộ chủ quản, UBND cấp tỉnh yêu cầu đại diện báo cáo về tình hình triển khai giám sát, kiểm tra và thanh tra định kỳ việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp trên toàn quốc.
Báo cáo Chính phủ về tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, lĩnh vực kinh doanh của các tập đoàn kinh tế và tổng công ty sau cổ phần hóa	Bộ KH&ĐT	Bộ KH&ĐT tổng hợp hàng năm báo cáo Chính phủ về tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, lĩnh vực kinh doanh của các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty sau cổ phần hóa trực thuộc Bộ chủ quản; phối hợp với Bộ chủ quản, UBND cấp tỉnh yêu cầu đại diện báo cáo về tình hình triển khai giám sát, kiểm tra và thanh tra định kỳ theo các quy định về triển khai chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh, và kế hoạch đầu tư phát triển năm năm.
Báo cáo về tình hình nhân sự của các tập đoàn kinh tế và tổng công ty sau cổ phần hóa	Bộ Nội vụ	Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ chủ quản, UBND cấp tỉnh yêu cầu đại diện sở hữu Nhà nước báo cáo về tình hình tuân thủ các chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về nhân sự tại các Tập đoàn kinh tế và Tổng công ty Nhà nước sau cổ phần hóa
Báo cáo về tình hình tuân thủ chính sách pháp luật về tuyển dụng, thù lao, trả lương và thưởng tại doanh nghiệp	Bộ LĐ,TB&XH	Bộ Lao động, Thương binh, và Xã hội phối hợp với Bộ chủ quản, UBND cấp tỉnh giám sát và kiểm tra hàng năm về tình hình tuân thủ các chính sách pháp luật về tuyển dụng, thù lao, trả lương và thưởng tại doanh nghiệp.

Cần công khai những gì?	Ai phải công khai?	Công khai thông tin đó như thế nào?
Nghị định số 101/2009/NĐ-CP, ngày 5/11/2009, của Chính phủ về thí điểm thành lập, tổ chức, hoạt động và quản lý Tập đoàn kinh tế Nhà nước		
Lập và công khai báo cáo tài chính hàng năm ra công chúng	Tập đoàn kinh tế Nhà nước	Công ty mẹ phải lập báo cáo tài chính thường niên và công khai tài chính hàng năm ra công chung, đồng thời cung cấp thông tin cần thiết để đánh giá chính xác về hiệu quả hoạt động (Điều 19).
Báo cáo thường niên và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ	Tập đoàn kinh tế Nhà nước	Ban giám đốc công ty mẹ phải lập báo cáo năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ về (i) Chỉ đạo và kết quả chỉ đạo tập đoàn kinh tế thực hiện mục tiêu, bao gồm cả các mục tiêu kinh doanh thuộc lĩnh vực kinh doanh chính, hoàn thành các nhiệm vụ do chủ sở hữu Nhà nước giao cho tập đoàn; (ii) Danh mục và cơ cấu đầu tư trong các lĩnh vực kinh doanh chính và không liên quan; (iii) Tình hình huy động vốn đầu tư trong các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bất động sản, chứng khoán; (iv) Hình thức và mức độ liên kết giữa các doanh nghiệp trong tập đoàn kinh tế; (v) Tổ chức và nhân sự của công ty mẹ: nguồn nhân lực tham gia vào các lĩnh vực kinh doanh chính, liên quan và không liên quan; và (vi) Nội quy của công ty mẹ về các vấn đề phải được công ty mẹ thông qua trước khi đại diện có thẩm quyền tại các công ty thành viên quyết định hoặc tham gia quyết định (Điều 41).
QUYẾT ĐỊNH SỐ 192/2004/QĐ-TTG, NGÀY 16/11/2004 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ ban hành Quy định về Công khai tài chính với các cấp Ngân sách Nhà nước, các đơn vị sử dụng ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách Nhà nước, các DNNN, và quỹ có nguồn từ ngân sách Nhà nước và đóng góp của nhân dân		
Thông tin tài chính của doanh nghiệp	Toàn bộ các DNNN	>Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc DNNN chịu trách nhiệm công khai thông tin sau: (i) Tình hình tài chính, (ii) Kết quả hoạt động kinh doanh; (iii) Trích lập và sử dụng các Quỹ của DNNN; (iv) Đóng góp của DNNN cho ngân sách Nhà nước; (v) Thu nhập của người lao động và thu nhập trung bình; và (vi) Phần vốn góp của Chính phủ và hiệu quả vốn góp tại DNNN hoặc tổ chức khác

Cần công khai những gì?	Ai phải công khai?	Công khai thông tin đó như thế nào?
		<p>>Việc công khai thông tin tài chính được thực hiện bằng văn bản, thông báo tại hội sở của DNNN trong vòng 90 ngày, và báo cáo tài chính tại hội nghị cán bộ công nhân viên hàng năm .</p> <p>> Việc công khai được thực hiện trong vòng 120 ngày sau khi kết thúc năm. (Điều 12 và 13)</p>
Thông tư số 29/2005/TT-BTC, ngày 14/4/2005 của Bộ Tài chính về Quy chế công khai tài chính tại các DNNN		
Thông tin tài chính của doanh nghiệp	Toàn bộ các DNNN	<p>>Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc DNNN chịu trách nhiệm công khai thông tin sau: (i) Tình hình tài chính (tài sản, vốn, nợ...), (ii) Kết quả hoạt động kinh doanh; (iii) Đóng góp của DNNN cho ngân sách Nhà nước; (iv) Chú giải báo cáo tài chính; (v) Trích lập, và sử dụng Quỹ tại DNNN; (vi) Thu nhập của người lao động và thu nhập trung bình; và (vii) Phần vốn góp của Chính phủ và hiệu quả vốn góp tại DNNN hoặc tổ chức khác</p> <p>>Việc công khai thông tin tài chính được thực hiện trong vòng 120 ngày sau khi kết thúc năm theo các hình thức (i) bằng văn bản, (ii) Thông báo tại hội sở DNNN trong vòng 90 ngày; và (iii) báo cáo tài chính tại hội nghị cán bộ công nhân viên hàng năm.</p>
Thông tư số 03/2005/TT-BTC, của Bộ Tài chính về thực hiện quy chế công khai thông tin tài chính các cấp ngân sách Nhà nước và báo cáo tình hình thực hiện công khai tài chính		
Dự toán, quyết toán ngân sách Nhà nước, bao gồm “đầu tư và hỗ trợ vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp; các tổ chức kinh tế Nhà nước; và các tổ chức tài chính Nhà nước; góp vốn	Bộ Tài chính và Ủy ban Nhân dân tỉnh (UBND)	<p>>Công khai thông tin ra công chúng về dự toán ngân sách, quyết toán ngân sách cấp TW, bao gồm dự toán, quyết toán, chi tiêu NSNN cấp TW, và chi tiêu NSNN cấp địa phương theo dự toán đã phê duyệt và được Quốc hội thông qua. Phương pháp công khai: Công khai thông tin ngân sách theo quy định tại 1.1, Điều 1 của thông tư này được thực hiện theo các phương thức sau: thông báo bằng văn bản cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan Chính phủ, cơ quan TW khác, HĐND, UBND cấp tỉnh và thành phố; công bố bằng ấn phẩm và công khai ra công chúng qua trang web của Bộ Tài chính(www.Bộ Tài chính.gov.vn)</p>

Cần công khai những gì?	Ai phải công khai?	Công khai thông tin đó như thế nào?
<p>cổ phần vào liên doanh tại các lĩnh vực cần có sự tham gia của Nhà nước” (theo quy định tại Luật Ngân sách Nhà nước);</p>		<p>> Công khai thông tin ngân sách các tỉnh và thành phố trực thuộc TW (gọi chung là ngân sách tỉnh). Thông tin ngân sách cần công khai bao gồm thông tin về dự toán, quyết toán ngân sách cấp tỉnh được UBND phê duyệt và thông qua. Phương pháp công khai: Công khai thông tin ngân sách theo quy định tại 2.1, Điều 2 của thông tư này được thực hiện theo các phương thức sau: thông báo bằng văn bản cho các cơ quan, HĐND, UBND cấp tỉnh, HĐND, UBND cấp quận huyện, công khai bằng ấn phẩm và công khai trên trang web (tại các tỉnh và thành phố có trang web chính thức) .</p>

Phụ lục II: Kiểm tra tình trạng thông tin trên trang web của các DNNN: Tháng 4/2013

Tên	Hình thức DNNN (Tập đoàn/ Tổng công ty/90)	Trang web	Nếu có trang web, đánh dấu (có hoặc không) theo nội dung				Các quyết định/quyết nghị lớn HĐQT/Ban Giám đốc
			Thông tin tổng quan về doanh nghiệp	Tin tức/chiến lược của DN	Thông tin về hiệu quả tài chính	Báo cáo/báo cáo tài chính/báo cáo kiểm toán thường niên	
Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị	GC	www.hud.com.vn	✓	x	x	x	x
Tổng công ty Sông Đà	GC	www.songda.vn	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty lương thực miền Bắc	GC	www.vinafood1.com.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty lương thực miền Nam	GC	www.vinafood2.com.vn	✓	x	x	x	x
Tổng công ty giấy Việt Nam	GC	www.vinapaco.com.vn	✓	x	x	x	x
Tổng công ty cà phê Việt Nam	GC	www.vinacafe.com.vn	✓	x	x	x	x
Tổng công ty Hàng không Việt Nam	GC	www.vietnamairlines.com	✓	x	x	x	x
Tổng công ty thuốc lá Việt Nam	GC	www.vinataba.com.vn	✓	x	x	x	x
Tổng công ty hàng hải Việt Nam	GC	www.vinalines.com.vn	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty đường sắt Việt Nam	GC	www.vr.com.vn	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty thép Việt Nam	GC	www.vnsteel.vn	✓	✓	✓	✓	✓
Tổng công ty xi-măng Việt Nam	GC	www.vicem.vn	✓	✓	x	x	x
Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam (VNPT)	EG	www.vnpt.com.vn	✓	✓	x	x	x
Tập đoàn công nghiệp than khoáng sản Việt Nam (VINACOMIN)	EG	www.vinacomin.vn	✓	✓	x	x	x
Tập đoàn dầu khí Việt Nam	EG	www.pvn.vn	✓	✓	x	✓	x
Tập đoàn điện lực Việt Nam	EG	www.evn.com.vn	✓	✓	x	x	x
Tập đoàn dệt may Việt Nam	EG	www.vinatex.com	✓	✓	x	x	x
Tập đoàn cao su Việt Nam	EG	www.vnrbgroup.com	✓	✓	x	✓	x

TÍNH MINH BẠCH CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ Ý TƯỞNG CẢI CÁCH

Tên	Hình thức DNNN (Tập đoàn/đoàn/tổng công ty/90)	Trang web	Nếu có trang web, đánh dấu (có hoặc không) theo nội dung				
			Thông tin tổng quan về doanh nghiệp	Tin tức/chiến lược của DN	Thông tin về hiệu quả tài chính	Báo cáo/báo cáo tài chính/báo cáo kiểm toán thường niên	Các quyết định/quyết nghị lớn HĐQT/Ban Giám đốc
Tập đoàn Bảo Việt (BVH)	EG	www.baoviet.com.vn	✓	✓	✓	✓	✓
Tập đoàn Viettel	EG	www.viettel.com.vn	✓	✓	x	✓	x
Tập đoàn công nghiệp hóa chất Việt Nam	EG	www.vinachem.com.vn	✓	✓	x	x	x
Tập đoàn Vinashin	EG	www.vinashin.com.vn	✓	✓	x	x	x
Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	EG	www.petrolimex.com.vn	✓	✓	x	✓	✓
Tổng công ty cổ phần Thiết bị Điện Việt Nam	90	www.gelex.vn	✓	✓	✓	✓	✓
Tổng công ty cổ phần Tin học & Điện tử Việt Nam	90	www.viec.com.vn	✓	✓	✓	✓	✓
Tổng công ty Thiết bị Máy Công nghiệp	90	www.mie.com.vn	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty cổ phần Bia Rượu Sài Gòn	90	www.sabeco.com.vn	✓	✓	x	✓	✓
Tổng công ty Máy Nông nghiệp và Động Cơ Việt Nam	90	www.veam.com.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam	90	www.vinaicon.com.vn	✓	x	x	x	✓
Tổng công ty cổ phần Bia Rượu Hà Nội	90	www.habeco.com.vn	✓	✓	x	✓	✓
Tổng công ty Dầu thực vật, Hương và Mỹ phẩm Việt Nam	90	www.vocarimex.com.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty Xây dựng số 1	90	www.cc1.net.vn	✓	✓	✓	x	x
Tổng công ty Thiết bị xây dựng số 1	90	www.fico.com.vn	✓	x	x	x	x
Tổng công ty cổ phần XNK & Xây dựng Việt Nam	90	www.vinaconex.com.vn	✓	✓	✓	✓	✓
Tổng công ty Miền Trung	90	x	-	-	-	-	-

Tên	Hình thức DN/NN (Tập đoàn/ Tổng công ty/90)	Trang web	Nếu có trang web, đánh dấu (có hoặc không) theo nội dung				
			Thông tin tổng quan về doanh nghiệp	Tin tức/chiến lược của DN	Thông tin về hiệu quả tài chính	Báo cáo/tài chính/báo cáo kiểm toán thường niên	Các quyết định/quyết nghị lớn HĐQT/Ban Giám đốc
Tổng công ty đầu tư Phát triển khu Công nghiệp & Đô Thị Việt Nam	90	www.idico.com.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty Xây dựng công trình số 1	90	www.cienco1.com	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty Xây dựng Công trình số 4	90	www.cienco4.com	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty Xây dựng công trình số 5	90	www.cienco5.com	✓	x	x	x	x
Tổng công ty Xây dựng công trình số 6	90	x	-	-	-	-	-
Tổng công ty Xây dựng công trình số 8	90	www.cienco8.com	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty xây dựng Thăng Long	90	www.thanglonggroup.com.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty xây dựng Đường Thủy Việt Nam	90	www.vinawaco.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty Công nghiệp Mỏ-tô Việt Nam	90	www.vinamotor.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty thiết kế xây dựng giao thông	90	www.tedi.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty giao thông đường thủy	90	x	-	-	-	-	-
Tổng công ty cổ phần giao thông đường thủy miền Nam	90	www.sowatco.com.vn	✓	✓	✓	✓	✓
Tổng công ty cổ phần xây dựng thương mại Việt Nam	90	www.vietracimex.com	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty hàng không miền Nam	90	www.tsnaairport.hochiminhcity.gov.vn	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty Dịch vụ Không lưu Việt Nam	90	www.vatm.vn	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty dịch vụ Cảng hàng không miền Bắc	90	x	-	-	-	-	-

TÍNH MINH BẠCH CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ Ý TƯỞNG CẢI CÁCH

Tên	Hình thức DNNN (Tập đoàn/ Tổng công ty/90)	Trang web	Nếu có trang web, đánh dấu (có hoặc không) theo nội dung				
			Thông tin tổng quan về doanh nghiệp	Tin tức/ chiến lược của DN	Thông tin về hiệu quả tài chính	Báo cáo/ báo cáo tài chính/ báo cáo kiểm toán thường niên	Các quyết định/quyết nghị lớn HĐQT/Ban Giám đốc
Tổng công ty dịch vụ Cảng hàng không miền Trung	90	www.mac.org.vn	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty rau quả	90	www.vegetexcovn.com.vn	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty vật tư nông nghiệp Việt Nam	90	www.vigecam.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty Dầu tầm tơ Việt Nam (đã phá sản)	90	x	-	-	-	-	-
Tổng công ty Mía đường 1	90	x	-	-	-	-	-
Tổng công ty Mía đường 2	90	x	-	-	-	-	-
Tổng công ty Mía đường Xây dựng - Điện cơ Nông nghiệp & Thủy lợi	90	www.agrimeco.com.vn	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty cổ phần xây dựng thủy lực số 4	90	www.thuyloi4.com.vn	✓	✓	✓	✓	✓
Tổng công ty lâm nghiệp Việt Nam	90	www.vinafor.com.vn	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty chăn nuôi Việt Nam	90	www.vilico.vn	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty Xây dựng Nông nghiệp và phát triển nông thôn	90	www.vinacco.vn	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty Thủy sản Việt Nam	90	www.seaprodex.com	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty Biển đông (Sát nhập vào SEAPRODEX)	90	x	-	-	-	-	-
Tổng công ty Thủy sản Hạ Long (Sát nhập vào SEAPRODEX)	90	x	-	-	-	-	-
Tổng công ty thiết bị Y tế Việt Nam	90	www.vinamed.com.vn	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty Dược Việt Nam	90	www.vinapharm.net.vn	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn	90	x	-	-	-	-	-
Tổng công ty Thành An	90	www.binhdoan11.vn	✓	✓	x	x	x

Tên	Hình thức DNNN (Tập đoàn/Tổng công ty/90)	Trang web	Nếu có trang web, đánh dấu (có hoặc không) theo nội dung				
			Thông tin tổng quan về doanh nghiệp	Tin tức/chiến lược của DN	Thông tin về hiệu quả tài chính	Báo cáo/báo cáo tài chính/báo cáo kiểm toán thường niên	Các quyết định/quyết nghị lớn HĐQT/Ban Giám đốc
Tổng công ty 28	90	www.agtex.com.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty 15	90	www.tongcongty15.com.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty xăng dầu Quân đội	90	www.mipcorp.com.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty Tân Cảng	90	www.saigonnewport.com.vn	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty Thái Sơn	90	www.thaisoncorp.com.vn	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty Hợp tác Quốc tế	90	www.coecco.com.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty trực thăng Việt Nam	90	www.vnh.com.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty Tài nguyên và Môi trường Việt Nam	90	www.vinaren.vn	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty Xây dựng Sài Gòn	90	www.saigoncons.com.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng cón gty Thương mại Sài Gòn	90	www.satra.com.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty cấp nước Sài Gòn	90	www.sawaco.com.vn	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty bất động sản Sài Gòn	90	www.rescovn.com	✓	x	x	x	x
Tổng công ty du lịch Sài Gòn	90	www.saigon-tourist.com	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty Bến Thành	90	www.benthanhgroup.com	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty văn hóa Sài Gòn	90	www.scpc.com.vn	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty Giao thông cơ khí Sài Gòn	90	www.samco.com.vn	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty Nông nghiệp Sài Gòn	90	www.sagri.com.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty Công nghiệp Sài Gòn	90	www.cns.com.vn	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty Sản xuất & Kinh doanh XNK giấy in & đóng góp	90	www.ilksin.com.vn	✓	✓	x	x	✓
Tổng công ty Đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội	90	www.handico.com.vn	✓	✓	x	x	x

TÍNH MINH BẠCH CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ Ý TƯỞNG CẢI CÁCH

Tên	Hình thức DNNN (Tập đoàn/Tổng công ty/90)	Trang web	Nếu có trang web, đánh dấu (có hoặc không) theo nội dung				Các quyết định/quyết nghị lớn HĐQT/Ban Giám đốc
			Thông tin tổng quan về doanh nghiệp	Tin tức/chiến lược của DN	Thông tin về hiệu quả tài chính	Báo cáo/báo cáo tài chính/báo cáo kiểm toán thường niên	
Tổng công ty du lịch Hà Nội	90	www.hanoitourist.com.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đô thị	90	www.udic.com.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty thương mại Hà Nội	90	www.haprogroup.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty dịch vụ & giao thông Hà Nội	90	www.transerco.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty Khách Việt	90	www.khatoco.com	✓	✓	x	✓	x
Tổng công ty Thương mại và Khoáng sản Hà Tĩnh	90	www.mitraco.com.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty Công nghiệp lương thực Đồng nai	90	x	-	-	-	-	-
Tổng công ty Vietnam Multimedia	90	www.vtc.org.vn	✓	✓	x	x	x
Tổng công ty Viễn thông Toàn cầu	90	www.gtcl.com.vn	✓	x	x	x	x

Phụ lục III: Kinh nghiệm của Hàn Quốc về công khai thông tin DNNN

Phần này của báo cáo dựa trên nội dung của Giáo sư J. Park, là người làm việc với Chính phủ Việt Nam với tư cách là tư vấn của Ngân hàng Thế giới vào tháng 1/2013. Giáo sư J. Park có nhiều kinh nghiệm nghiên cứu về cải cách DNNN tại Hàn Quốc và là cựu Giám đốc điều hành tại Trung tâm Nghiên cứu về DNNN (thuộc Viện Tài chính Công Hàn Quốc) từ năm 2010 đến năm 2011.

Bối cảnh về DNNN tại Hàn Quốc

Hầu hết các DNNN được thành lập trước năm 1983 và hoạt động để phát triển nền kinh tế Hàn Quốc. Kể từ đó, đã có nhiều cải cách được thực hiện và hiệu quả hoạt động đã có sự cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, các hoạt động cải cách đó đòi hỏi thời gian và tốt nhất nên hiểu là được thực hiện từng bước và lặp đi lặp lại. Mặc dù Hàn Quốc có tham khảo các quốc gia khác, nhưng những cải cách của họ dựa trên đặc thù của Hàn Quốc. Tư nhân hóa không phải là công cụ cải cách chính, thay vào đó các cán bộ quản lý DNNN được yêu cầu tin tưởng (và trong một số trường hợp bị thúc

ép) phải hoạt động tốt bởi Chính phủ (qua hứa hẹn về thưởng hoặc xử phạt các cán bộ quản lý DNNN). Thời kỳ cải cách còn được hỗ trợ bởi thành tích kỷ lục về kỷ luật tài khóa. Cải cách DNNN có chi phí chính trị thấp vì các DNNN thực ra được vận hành khá hiệu quả (DNNN không được sử dụng để tạo việc làm như tại các quốc gia khác) và Chính phủ có năng lực vượt qua những trở ngại cải cách.

DNNN tại Hàn Quốc ngày nay

Thay đổi về cơ cấu danh mục DNNN của Chính phủ dẫn đến thay đổi vai trò sở hữu của Nhà nước. Hiện có 295 tổ chức, và theo Luật Quản lý Tổ chức Công (2007), có ba loại hình riêng biệt: (i) DNNN; (ii) các tổ chức bán chính phủ, và (iii) các tổ chức công khác (xem Bảng A1). Để được phân loại là DNNN, tổ chức đó phải có trên 50 lao động và tự tạo ra ít nhất 50% tổng doanh số. Hơn nữa, khi một DNNN có tỷ lệ doanh số tự có trên 85% lại được phân loại là DNNN thương mại (nếu không nó được coi là DNNN bán thương mại).

Bảng A1: Các tổ chức công tại Hàn Quốc (vào cuối năm 2012)

	DNNN		Tổ chức bán Chính phủ	Tổ chức công khác	Tổng
	Thương mại	Bán thương mại			
Số tổ chức	14	16	87	178	295
Số người lao động	93.789		69.358	90.030	253.177
Quy mô tài sản (tỷ US\$)	444,6		184,0	25,7	654,2

Nguồn: Korea Institute of Public Finance (2013)

Sở hữu và giám sát DNNN

Chức năng sở hữu DNNN kể từ năm 2007 được giám sát bởi một Ban Chỉ đạo Liên bộ (thay thế cho các cơ quan giám sát tương tự). Hiện tại, Ban này gồm 20 thành viên, do Tổng thống bổ nhiệm và Bộ trưởng Bộ Tài chính và Chiến lược làm trưởng ban. Nhiều Thứ trưởng tại các Bộ chủ quản có DNNN trực thuộc được bổ nhiệm làm thành viên của Ban, nhưng trên một nửa số thành viên là các chuyên gia khu vực tư nhân. Bộ Tài chính và Chiến lược đóng vai trò làm ban thư ký cho Ban. Cho dù Ban có vai trò giám sát, các Bộ chủ quản vẫn giữ quyền bổ nhiệm Giám đốc điều hành (CEO) (ngoại trừ các DNNN lớn có tầm quan trọng về kinh tế, thì Giám đốc điều hành do Tổng thống bổ nhiệm). Các giám đốc bên ngoài do Ban chỉ đạo bổ nhiệm.

Những lĩnh vực cải cách chính trong 10-15 năm qua

Có ba lĩnh vực chính về cải cách DNNN tại Hàn Quốc:

- i. Khuôn khổ pháp lý và pháp quy: được điều chỉnh bằng cách phân loại chính thức các DNNN theo cơ cấu hoạt động và tính chất mục đích hoạt động (thương mại hay dịch vụ công).
- ii. Nhà nước là chủ sở hữu: Các chính sách rõ ràng về sở hữu được thiết lập từ năm 2005 qua văn bản pháp luật đã thay đổi cách thức thực hiện quyền sở hữu trong chính phủ theo hướng tập trung hóa mạnh hơn chức năng sở hữu. Hàn Quốc đã thiết lập ra Ủy ban Liên bộ và Quản lý

Tổ chức Công để phối hợp tốt hơn về sở hữu DNNN.

- iii. Công khai và minh bạch: Các quy định đã được cải thiện nhằm tăng cường công khai thông tin của các DNNN. Và đây là trọng tâm của báo cáo này.

Công khai và minh bạch về DNNN tại Hàn Quốc

Khuôn khổ hiện tại về công khai thông tin của các DNNN được hoàn thiện vào năm 2007 sau khi Ban Chỉ đạo Liên bộ (CPIM) được thành lập. Khuôn khổ này được thiết kế nhằm cung cấp thông tin công khai ra công chúng với mục tiêu nhằm cải thiện hiệu quả DNNN. Trước đây, thông tin liên quan đến quản trị DNNN chỉ được công khai một phần, và việc công khai chưa được chuẩn hóa giữa các DNNN khiến cho khó có thể so sánh thông tin về quản trị giữa các DNNN. Hơn nữa, công chúng còn phải tìm kiếm thông tin ở các trang web khác nhau của mỗi tổ chức để có thể so sánh giữa các DNNN rất mất thời gian.

Năm 2005, hệ thống thông tin mở trên nền tảng internet về các tổ chức công đã được tạo lập (với tên gọi tắt là ALIO; tham khảo www.alio.go.kr). Hệ thống này cung cấp thông tin về toàn bộ các tổ chức công tại Hàn Quốc, bao gồm cả các DNNN. Các DNNN (cũng như các tổ chức công khác) có nhiệm vụ phải công khai dữ liệu hoạt động theo 34 nội dung chuẩn hóa về thông tin tài chính và phi tài chính (ban đầu chỉ có 20 nội dung cần công khai). Bảng A2 dưới đây trình bày về những nội dung thông tin được cung cấp.

Thông tin công khai được phân loại là công khai định kỳ và công khai tự nguyện thường xuyên.

- Công khai định kỳ: yêu cầu theo thời điểm cụ thể - cuối năm, giữa năm hoặc hàng quý (ví dụ về quy mô lao động, thông tin tài chính, lương của người lao động bao gồm cả cán bộ điều hành).
- Công khai thường xuyên: yêu cầu không theo thời điểm định kỳ, nhưng phải cung cấp trong vòng 14 ngày sau khi thay đổi (ví dụ, kết luận của các tổ chức bên ngoài, biên bản họp của Ban giám đốc, thông tin tuyển dụng mới và đấu thầu).

Bảng A2: Những thông tin được công khai bởi các DNN ở Hàn Quốc

Nội dung	Thông tin công khai	Nội dung	Thông tin công khai
<i>Tình hình chung</i>	>Tình hình chung	<i>Đánh giá bên trong và bên ngoài</i>	>Phản hồi từ Quốc hội >Phản hồi từ Ủy ban Kiểm toán và Thanh tra >Phản hồi từ các bộ có thẩm quyền >Kết quả đánh giá hiệu quả quản trị >Phản hồi về đánh giá hiệu quả quản trị >Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng >Kết quả đánh giá hiệu quả thực hiện công việc của kiểm toán >Biên bản họp giám đốc >Kết quả kiểm toán nội bộ
<i>Hoạt động của đơn vị</i>	>Số người lao động >Tình hình bộ phận điều hành >Tuyển dụng mới >Lương theo năm của cán bộ điều hành >Lương bình quân tháng của người lao động >Chi phí kinh doanh của Giám đốc điều hành (CEO) >Chi phí phúc lợi >Chi tiết về công tác nước ngoài của cán bộ điều hành >Tình hình về công đoàn >Quy tắc sử dụng lao động		
<i>Hiệu quả hoạt động quản trị và các dự án chính</i>	>Bảng cân đối tổng hợp >Báo cáo thu nhập tổng hợp >Thu chi >Các dự án chính >Chi tiết tình hình thực hiện đầu tư >Vốn và cổ đông >Vay nợ ngắn hạn dài hạn >Đầu tư và góp vốn >Hỗ trợ và trợ cấp hàng năm >Chi phí quản trị tổng hợp	<i>Thông báo ra công chúng</i>	>Thông tin đấu thầu >Báo cáo nghiên cứu >Các thông tin khác

Khuôn khổ này có thể thích ứng với những thay đổi cũng như yêu cầu về thông tin mới hoặc khác của Quốc hội. Nếu cần, thông tin yêu cầu có thể được điều chỉnh. Tuy nhiên, Bộ Tài chính và Chiến lược phải xác định yêu cầu trước khi bắt đầu năm tài chính, sau khi được Ban Chỉ đạo (CPIM) quyết định và ra nghị quyết thông qua.

Toàn bộ các tổ chức công, bao gồm cả các DNNN, phải công khai thông tin quản trị theo Luật Quản lý Tổ chức Công. Luật yêu cầu phải công khai thông tin chuẩn hóa trên trang web ALIO và có xử phạt nếu thông tin không được công khai. Để đảm bảo độ chính xác của tư liệu công khai, Bộ Tài chính và Chiến lược sẽ kiểm tra và thẩm định thông tin, và có thẩm quyền phạt nếu công khai không

trung thực từ năm 2009. Hệ thống xử phạt bao gồm phát hành điểm phạt như minh họa ở Bảng A3. Bảng A4 trình bày hệ quả tích lũy điểm chính sách và hệ thống thưởng về hoạt động tốt của DNNN sẽ đem lại thay đổi về lương bổng của Giám đốc điều hành (CEO) và người lao động.

Hệ thống công khai thông tin của Hàn Quốc cho đến nay đã góp phần thực hiện mục tiêu tăng cường minh bạch và trách nhiệm giải trình. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều việc phải cải thiện. Có ý kiến cho rằng hệ thống này phải áp dụng các biện pháp nêu danh và phê phán mạnh hơn, đồng thời việc tính chỉ số hiệu quả hoạt động sẽ giúp công chúng so sánh được với các công ty trong cùng ngành.

Bảng A3: Các tiêu chí vi phạm và điểm phạt liên quan

Các hình thức công khai thiếu trung thực	Nội dung vi phạm	Mức phạt
<i>Không tuân thủ quy định công khai</i>	<ul style="list-style-type: none"> >Áp phạt cho mỗi thông tin không công khai >Công khai chậm quá 6 tháng >Công khai chậm quá 1 tháng >Chậm sau 1 tuần theo thời hạn >Chậm trong vòng 1 tuần 	<ul style="list-style-type: none"> > 5 điểm > 4 điểm > 3 điểm > 2 điểm > 1 điểm
<i>Công khai thông tin sai</i>	<ul style="list-style-type: none"> >Công khai sai bị các cơ quan bên ngoài phát hiện (Nghị viện, Ủy ban Kiểm toán, các Bộ của Chính phủ, v.v. >Áp phạt theo mỗi thông tin 	> 5 điểm
<i>Chỉnh sửa thông tin công khai</i>	>Khi một tổ chức công khai thông tin quản trị không đúng, do lỗi sơ xuất, v.v. và sau đó có sửa lỗi, áp phạt cho mỗi lần sửa lỗi.	>1 đến 5 điểm

Những nguyên tắc cải cách chính

- i. Cải cách DNNN tại Hàn Quốc phải mất đến ba thập kỷ mới được như ngày nay, và tốt nhất nên được hiểu là quá trình cải thiện từng bước, lặp đi lặp lại.
- ii. Mặc dù Hàn Quốc có tham khảo kinh nghiệm các nước khác, nhưng cải cách dựa trên đặc thù của Hàn Quốc.
- iii. Kinh nghiệm của Hàn Quốc có đặc trưng ‘vừa học vừa làm’. Tính chất của thông tin yêu cầu, giai đoạn công khai và hệ thống xử phạt được đánh giá và cải thiện dần dần theo thời gian
- iv. Tư nhân hóa không phải là công cụ cải cách chính, thay vào đó các cán bộ quản lý DNNN được yêu cầu tin tưởng (và trong một số trường hợp bị thúc ép) phải hoạt động tốt bởi Chính phủ (qua hứa hẹn về thưởng hoặc xử phạt các cán bộ quản lý DNNN).
- v. Thời kỳ cải cách còn được hỗ trợ bởi thành tích kỷ lục về kỷ luật tài khóa.
- vi. Cải cách DNNN có chi phí chính trị thấp vì các DNNN thực ra được vận hành khá hiệu quả (DNNN không được sử dụng để tạo việc làm như tại các quốc gia khác) và Chính phủ có năng lực vượt qua những trở ngại cải cách.

Bảng A4: Các tiêu chí và chi tiết về các biện pháp tiếp theo

Tiêu chí	Chi tiết
>Trên 10 điểm	>Cảnh cáo tổ chức
>Trên 20 điểm hoặc hai năm liên tiếp tổ chức bị cảnh cáo	>Đánh giá là tổ chức thiếu trung thực và áp dụng >Biện pháp phù hợp với các cá nhân liên quan >Phản ánh tiêu cực trong đánh giá về hiệu quả hoạt động quản trị